

Số: 2380/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 25 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng sinh viên và tập thể lớp đạt thành tích trong học tập và rèn luyện năm học 2024 – 2025, đợt 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT, ngày 21/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Quyết định số 953/ĐHQG-CTSV, ngày 15/7/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-ĐHAG, ngày 28/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-ĐHAG, ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học An Giang”;

Căn cứ Biên bản số 1237/BB-ĐHAG ngày 22/8/2025 về việc họp Hội đồng xét khen thưởng cá nhân và tập thể lớp sinh viên năm học 2024 – 2025, đợt 2;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho 931 sinh viên đạt loại Giỏi, Xuất sắc; 08 tập thể lớp đạt loại Xuất sắc và 16 tập thể lớp đạt loại Tiên tiến trong học tập và rèn luyện năm học 2024 - 2025 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể lớp theo khoản 3 và 4, Điều 16 của Quyết định số 791/QĐ-ĐHAG, ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang, cụ thể như sau:

- Loại Xuất sắc: $300.000đ/SV \times 93 SV = 27.900.000đ$.

- Loại Giỏi: $200.000đ/SV \times 838 SV = 167.600.000đ$.

- Lớp đạt danh hiệu Xuất sắc: Giấy khen và tiền thưởng 400.000đ/lớp. Tổng số tiền khen thưởng tập thể là: $400.000đ/lớp \times 08 lớp = 3.200.000đ$.

- Lớp đạt danh hiệu Tiên tiến: Giấy khen.

* Tổng số tiền khen thưởng cá nhân và tập thể: 198.700.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Hành chính – Tổng hợp, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

**BẢNG TỔNG HỢP KHEN THƯỞNG CÁ NHÂN SINH VIÊN
NĂM HỌC 2024-2025 (ĐỢT 2)**

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
KHOA DU LỊCH VÀ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT											
1	DVN226324	DH23VN1	Nguyễn Thị Vũ Đồng	8.51	98	Giỏi	200,000	1032218190	Vietcombank	An Giang	
2	DVN226352	DH23VN1	Lê Hoàng Khởi	8.18	83	Giỏi	200,000	9362662045	Vietcombank	An Giang	
3	DVN226459	DH23VN1	Nguyễn Đình Phi Nga	8.49	92	Giỏi	200,000	2682688838822	MB Bank	An Giang	
4	DVN226371	DH23VN2	Hồ Thị Bảo Ngọc	8.51	100	Giỏi	200,000	1032222818	Vietcombank	An Giang	
5	DVN226340	DH23VN2	Phan Khả Huy	8.57	100	Giỏi	200,000	1032242352	Vietcombank	An Giang	
6	DVN226365	DH23VN2	Hoàng Thị Ngọc Mai	8.48	100	Giỏi	200,000	1043735521	Vietcombank	An Giang	
7	DVN226404	DH23VN2	Lê Thủy Tiên	8.89	97.5	Giỏi	200,000	9382944654	Vietcombank	An Giang	
8	DVN226345	DH23VN2	Tăng Kim Hương	8.22	97	Giỏi	200,000	70126940546	Sacombank	An Giang	
9	DVN226451	DH23VN2	Nguyễn Thị Ngọc Hân	8.58	89	Giỏi	200,000	1032673466	Vietcombank	An Giang	
10	DVN226393	DH23VN2	Lê Thị Mỹ Quyên	8.45	80.5	Giỏi	200,000	1031472595	Vietcombank	An Giang	
11	DVN226414	DH23VN2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	8.09	88	Giỏi	200,000	9942162629	Vietcombank	An Giang	
12	DVN226372	DH23VN2	Lê Thị Hồng Ngọc	8.53	84.5	Giỏi	200,000	70146481246	Sacombank	An Giang	
13	DVN236307	DH24VN2	Đình Ngọc Bảo	8.71	94.5	Giỏi	200,000	1041070282	Vietcombank	An Giang	
14	DVN236364	DH24VN2	Lương Lê Ngọc My	8.33	87	Giỏi	200,000	9377743664	Vietcombank	An Giang	
15	DVN236322	DH24VN2	Nguyễn Quốc Dương	8.56	94	Giỏi	200,000	1041153459	Vietcombank	An Giang	
16	DVN236368	DH24VN1	Trần Bích Ngân	8.49	95	Giỏi	200,000	1041058536	Vietcombank	An Giang	
17	DVN236321	DH24VN1	Nguyễn Thị Phương Dung	8.84	93	Giỏi	200,000	1041114969	Vietcombank	An Giang	
18	DVN236350	DH24VN1	Lê Mỹ Linh	8.99	90,5	Giỏi	200,000	1041134304	Vietcombank	An Giang	
19	DVN236305	DH24VN2	Huỳnh Thị Hồng Anh	8.63	84	Giỏi	200,000	1051549746	Vietcombank	An Giang	
20	DVN236313	DH24VN2	Hồ Hồng Cúc	8.87	99	Giỏi	200,000	1040996751	Vietcombank	An Giang	
21	DVN236377	DH24VN2	Lê Thị Diễm Nhi	9.11	96.5	Xuất sắc	300,000	1041105282	Vietcombank	An Giang	
22	DVN236359	DH24VN1	Phạm Thị Cẩm Ly	8.67	83.5	Giỏi	200,000	1041414072	Vietcombank	An Giang	
23	DVN236378	DH24VN1	Nguyễn Lâm Nhi	9.08	97	Xuất sắc	300,000	1041375363	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
24	DVN236301	DH24VN2	Trần Lạc Khả Ái	8.34	85.5	Giỏi	200,000	1041068740	Vietcombank	An Giang	
25	DVN236363	DH24VN1	Phan Thị Diệu Minh	8.56	88	Giỏi	200,000	1866922871	Vietcombank	An Giang	
26	DVN236393	DH24VN2	Nguyễn Văn Phước	8.22	99	Giỏi	200,000	1027483109	Vietcombank	An Giang	
27	DVN236437	DH24VN2	Thái Nguyễn Khiết Tường	8.18	94	Giỏi	200,000	19073121052014	Techcombank	An Giang	
28	DVN236451	DH24VN2	Lê Đặng Như Ý	8.9	95.5	Giỏi	200,000	9988039625	Vietcombank	An Giang	
29	DVN236416	DH24VN2	Trần Mai Thy	8.69	91	Giỏi	200,000	1040417177	Vietcombank	An Giang	
30	DVN236411	DH24VN2	Lê Trương Minh Thư	8.84	97.5	Giỏi	200,000	857214399	MB Bank	An Giang	
31	DVN236383	DH24VN2	Huỳnh Thị Huỳnh Như	8.64	91	Giỏi	200,000	1040906588	Vietcombank	An Giang	
32	DVN236405	DH24VN2	Nguyễn Văn Thành	8.41	88	Giỏi	200,000	589104369	MB Bank	An Giang	
33	DVN236380	DH24VN2	Thái Thị Tuyết Nhi	8.23	89.5	Giỏi	200,000	6713273154139	Agribank	An Giang	
34	DVN236453	DH24VN2	Phan Thị Yến	8.43	82	Giỏi	200,000	9888380031	Vietcombank	An Giang	
35	DVN236392	DH24VN2	Dương Hoài Phước	8.74	90.5	Giỏi	200,000	1041012785	Vietcombank	An Giang	
36	DVN236391	DH24VN2	Phạm Hoàng Phúc	8.48	95.5	Giỏi	200,000	914941284	MB Bank	An Giang	
37	DVN236447	DH24VN2	Nguyễn Thị Bảo Vy	9.1	93.5	Giỏi	200,000	812804866	MB Bank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
38	DVN246396	DH25VN1	Nguyễn Thị Thảo Nhi	8.68	91.5	Giỏi	200,000	1042975378	Vietcombank	An Giang	
39	DVN246368	DH25VN1	Nguyễn Thị Huỳnh Nga	8.6	81	Giỏi	200,000	1050262693	Vietcombank	An Giang	
40	DVN246387	DH25VN2	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	8.28	81	Giỏi	200,000	9866674430	Vietcombank	An Giang	
41	DVN246314	DH25VN1	Nguyễn Thị Cẩm Diên	8.22	83	Giỏi	200,000	1054738652	Vietcombank	An Giang	
42	DVN246503	DH25VN1	Nguyễn Thị Kiều	8.17	92.5	Giỏi	200,000	9389766730	Vietcombank	An Giang	
43	DVN246312	DH25VN2	Lê Thành Đạt	8.96	83.5	Giỏi	200,000	1050587177	Vietcombank	Long Xuyên	
44	DVN246412	DH25VN2	Nguyễn Thị Kiều Oanh	8.19	84	Giỏi	200,000	7357009069	Vietcombank	Long Xuyên	
45	DVN246467	DH25VN2	Ngô Thị Cẩm Tú	8.56	88	Giỏi	200,000	1046703996	Vietcombank	Long Xuyên	
46	DVN246480	DH25VN1	Kiều Quang Vinh	8.58	91.5	Giỏi	200,000	9334691110	Vietcombank	Long Xuyên	
47	DVN246501	DH25VN2	Lê Thành Đạt	8.15	98.5	Giỏi	200,000	1051162331	Vietcombank	Long Xuyên	
48	DVN246505	DH25VN2	Huỳnh Thị Phường	8.75	95	Giỏi	200,000	1030113379	Vietcombank	Long Xuyên	
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH											
1	DKQ221431	DH23KQ	Đào Thị Bích Ly	9.21	98.5	Xuất sắc	300,000	9366979429	Vietcombank	An Giang	
2	DKQ221429	DH23KQ	Dương Cao Tấn Lộc	9.03	100.0	Xuất sắc	300,000	1032535632	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
3	DKQ221403	DH23KQ	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	8.23	84.0	Giỏi	200,000	1031415279	Vietcombank	An Giang	
4	DKQ221447	DH23KQ	Nguyễn Hồng Sơn	8.51	94.0	Giỏi	200,000	9373063932	Vietcombank	An Giang	
5	DKQ221474	DH23KQ	Lê Thúy Vy	8.4	86.0	Giỏi	200,000	1031415110	Vietcombank	An Giang	
6	DKQ221438	DH23KQ	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	8.51	93.0	Giỏi	200,000	9913094992	Vietcombank	An Giang	
7	DKQ221448	DH23KQ	Lư Nhã Tiên	8.78	94.0	Giỏi	200,000	1033069107	Vietcombank	An Giang	
8	DKQ221479	DH23KQ	Võ Thị Như Ý	8.86	97.0	Giỏi	200,000	1031415369	Vietcombank	An Giang	
9	DKQ221477	DH23KQ	Trần Ngọc Phương Vy	8.82	96.5	Giỏi	200,000	9335847624	Vietcombank	An Giang	
10	DKQ221471	DH23KQ	Nguyễn Phi Trường	8.22	86.5	Giỏi	200,000	1031561398	Vietcombank	An Giang	
11	DKQ221418	DH23KQ	Võ Thị Ngọc Hân	8.39	96.0	Giỏi	200,000	1031415327	Vietcombank	An Giang	
12	DKQ221485	DH23KQ	Đỗ Ngọc Vy	8.11	88.0	Giỏi	200,000	9923703422	Vietcombank	An Giang	
13	DKQ221415	DH23KQ	Nguyễn Quỳnh Giao	8.32	96.0	Giỏi	200,000	1031414665	Vietcombank	An Giang	
14	DKQ221401	DH23KQ	Lê Thành An	8.55	95.5	Giỏi	200,000	1037275633	Vietcombank	An Giang	
15	DKT222081	DH23KT	Bùi Thị Ngọc Trâm	9.33	100.0	Xuất sắc	300,000	1025565117	Vietcombank	An Giang	
16	DKT222055	DH23KT	Trần Thị Ngọc Quyên	9.32	98.5	Xuất sắc	300,000	9397902337	Vietcombank	An Giang	
17	DKT222037	DH23KT	Nguyễn Thị Kim Ngân	9.18	95.5	Xuất sắc	300,000	1031876908	Vietcombank	An Giang	
18	DKT222083	DH23KT	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	9.08	97.5	Xuất sắc	300,000	1033047488	Vietcombank	An Giang	
19	DKT222006	DH23KT	Phan Bảo Ân	9.0	86.0	Giỏi	200,000	1037569750	Vietcombank	An Giang	
20	DKT222088	DH23KT	Phan Thanh Vinh	8.77	85.0	Giỏi	200,000	151000610114	Vietcombank	An Giang	
21	DKT222090	DH23KT	Phan Ngọc Như Ý	8.9	97.0	Giỏi	200,000	1033014187	Vietcombank	An Giang	
22	DKT222082	DH23KT	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	8.79	96.5	Giỏi	200,000	1020356104	Vietcombank	Châu Phú	
23	DKT222001	DH23KT	Đặng Phước An	8.77	100.0	Giỏi	200,000	1033016042	Vietcombank	An Giang	
24	DKT222074	DH23KT	Trần Minh Thư	8.75	89.5	Giỏi	200,000	1030347130	Vietcombank	An Giang	
25	DKT222014	DH23KT	Nguyễn Thị Thuý Hằng	8.7	99.0	Giỏi	200,000	9703755993	Vietcombank	An Giang	
26	DKT222008	DH23KT	Nguyễn Thanh Bình	8.66	96.0	Giỏi	200,000	1033014003	Vietcombank	An Giang	
27	DKT222027	DH23KT	Ngô Minh Luân	8.55	97.5	Giỏi	200,000	1033047029	Vietcombank	An Giang	
28	DKT222023	DH23KT	Lê Quang Lễ	8.38	80.0	Giỏi	200,000	1031415433	Vietcombank	An Giang	
29	DKT222072	DH23KT	Trần Thị Diễm Thùy	8.31	84.5	Giỏi	200,000	1030576195	Vietcombank	Châu Phú	
30	DMK221701	DH23MK	Nguyễn Ngọc Tuyết Anh	9.00	99.5	Xuất sắc	300,000	1031488359	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
31	DMK221769	DH23MK	Ngô Bảo Trọng	8.99	94.0	Giỏi	200,000	1032292405	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
32	DMK221759	DH23MK	Nguyễn Hữu Thành	8.99	98.5	Giỏi	200,000	9333578560	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
33	DMK221716	DH23MK	Nguyễn Minh Khang	8.96	91,5	Giỏi	200,000	355600767	MSB	Long Xuyên - An Giang	
34	DMK221749	DH23MK	Tạ Thị Ngọc Quyền	8.94	94.0	Giỏi	200,000	1043707565	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
35	DMK221784	DH23MK	Trần Thị Nhã Trang	8.81	94,5	Giỏi	200,000	1032672906	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
36	DMK221748	DH23MK	Trần Thị Tú Quyên	8.75	90.5	Giỏi	200,000	9854055004	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
37	DMK221711	DH23MK	Nguyễn Thị Cẩm Giang	8.73	95.5	Giỏi	200,000	1031413662	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
38	DMK221713	DH23MK	Phạm Ngọc Gia Hân	8.67	91.0	Giỏi	200,000	1041429209	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
39	DMK221766	DH23MK	Trần Phước Thừa	8.69	97.5	Giỏi	200,000	9377785476	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
40	DMK221735	DH23MK	Huỳnh Lê Uyển Nhi	8.65	100.0	Giỏi	200,000	1032285446	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
41	DMK221746	DH23MK	Nguyễn Thị Phương Quyên	8.65	91.0	Giỏi	200,000	1032288958	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
42	DMK221736	DH23MK	Huỳnh Thị Trúc Nhi	8.59	99.0	Giỏi	200,000	9367884624	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
43	DMK221733	DH23MK	Bùi Ngọc Nhi	8.6	96.5	Giỏi	200,000	1031635945	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
44	DMK221764	DH23MK	Lê Thị Minh Thư	8.58	85.5	Giỏi	200,000	1031486914	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
45	DMK221731	DH23MK	Võ Thị Ngọc	8.58	88.0	Giỏi	200,000	1031414935	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
46	DMK221775	DH23MK	Tô Khánh Vy	8.42	96.0	Giỏi	200,000	1039668926	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
47	DMK221739	DH23MK	Trịnh Ngân Nhi	8.55	91.0	Giỏi	200,000	1031414909	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
48	DMK221737	DH23MK	Lâm Thái Nhi	8.54	96.5	Giỏi	200,000	1040891227	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
49	DMK221755	DH23MK	Phan Thị Ngọc Tú	8.51	87.0	Giỏi	200,000	9989109541	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
50	DMK221760	DH23MK	Đặng Phương Thảo	8.47	84.0	Giỏi	200,000	1040868177	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
51	DMK221765	DH23MK	Nguyễn Thị Anh Thư	8.47	85.5	Giỏi	200,000	1031487440	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
52	DMK221725	DH23MK	Phạm Xuân Mai	8.47	85.5	Giỏi	200,000	1031487440	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
53	DMK221708	DH23MK	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	8.45	89.0	Giỏi	200,000	1032286190	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
54	DMK221704	DH23MK	Nguyễn Huỳnh Như Bích	8.32	92.0	Giỏi	200,000	1040817754	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
55	DMK221752	DH23MK	Đỗ Thị Tiên	8.26	85.0	Giỏi	200,000	1023614896	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
56	DNH221876	DH23NH	Trần Nhật Quang	9.16	100.0	Xuất sắc	300,000	1055163795	Vietcombank	An Giang	
57	DNH221931	DH23NH	Nguyễn Hữu Tri	8.51	96.0	Giỏi	200,000	1043556216	Vietcombank	An Giang	
58	DNH221866	DH23NH	Nguyễn Thanh Nhã	8.06	93.0	Giỏi	200,000	9364997130	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
59	DQT221609	DH23QT	Lê Thị Tú Trinh	9.07	100.0	Xuất sắc	300,000	9358848760	Vietcombank	An Giang	
60	DQT221502	DH23QT	Trần Huỳnh Thủy Anh	8.84	96.5	Giỏi	200,000	1030523489	Vietcombank	An Giang	
61	DQT221598	DH23QT	Lý Trúc Thảo	8.83	92.5	Giỏi	200,000	0471000342325	Vietcombank	An Giang	
62	DQT221515	DH23QT	Nguyễn Thành Đạt	8.75	90.5	Giỏi	200,000	9798514831	Vietcombank	An Giang	
63	DQT221573	DH23QT	Bùi Đàm Phương Như	8.68	83.5	Giỏi	200,000	101874152347	Vietinbank	An Giang	
64	DQT221548	DH23QT	Võ Thị Thùy Linh	8.67	95.0	Giỏi	200,000	9974190014	Vietcombank	An Giang	
65	DQT221561	DH23QT	Trần Kim Ngân	8.67	85.0	Giỏi	200,000	1032972816	Vietcombank	An Giang	
66	DQT221541	DH23QT	Huỳnh Thị Mộng Kiều	8.38	97.0	Giỏi	200,000	1036833074	Vietcombank	An Giang	
67	DKQ231408	DH24KQ	Mạc Mỹ Duyên	9.19	100.0	Xuất sắc	300,000	1041119928	Vietcombank	An Giang	
68	DKQ231483	DH24KQ	Lê Hoàng Gia Linh	9.16	98.0	Xuất sắc	300,000	1045761158	Vietcombank	An Giang	
69	DKQ231473	DH24KQ	Lê Thị Tươi	8.54	91.0	Giỏi	200,000	1041068167	Vietcombank	An Giang	
70	DKQ231449	DH24KQ	Nguyễn Ngọc Phương	8.59	97.5	Giỏi	200,000	1041045389	Vietcombank	An Giang	
71	DKQ231476	DH24KQ	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	8.42	92.5	Giỏi	200,000	1038296071	Vietcombank	An Giang	
72	DKQ231471	DH24KQ	Trần Thị Thanh Trúc	8.36	88.5	Giỏi	200,000	1040361781	Vietcombank	An Giang	
73	DKQ231410	DH24KQ	Tăng Huỳnh Hân	8.3	100.0	Giỏi	200,000	1041104775	Vietcombank	An Giang	
74	DKQ231404	DH24KQ	Lê Thị Ngọc Châu	8.14	89.5	Giỏi	200,000	1041156243	Vietcombank	An Giang	
75	DKQ231421	DH24KQ	Nguyễn Thị Diễm Kiều	8.1	96.0	Giỏi	200,000	1041122550	Vietcombank	An Giang	
76	DKT232299	DH24KT	Đặng Nhật Trường	9.21	97.0	Xuất sắc	300,000	1041116471	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
77	DKT232212	DH24KT	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	9.04	97.5	Xuất sắc	300,000	1040162403	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
78	DKT232230	DH24KT	Nguyễn Thị Bé Kiều	8.94	100.0	Giỏi	200,000	9388651141	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
79	DKT232226	DH24KT	Nguyễn Quốc Khánh	8.93	83.5	Giỏi	200,000	1041071219	Vietcombank	Long Xuyên-An Giang	
80	DKT232247	DH24KT	Đoàn Thị Bé Ngọc	8.99	96.5	Giỏi	200,000	1041155051	Vietcombank	Long Xuyên-An Giang	
81	DKT232304	DH24KT	Nguyễn Văn Cư	8.9	93.5	Giỏi	200,000	100882390889	Vietinbank	Long Xuyên - An Giang	
82	DKT232224	DH24KT	Nguyễn Thị Thu Hường	8.8	93.0	Giỏi	200,000	1041406970	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
83	DKT232221	DH24KT	Nguyễn Thị Cẩm Hương	8.77	100.0	Giỏi	200,000	1041187717	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
84	DKT232274	DH24KT	Phạm Dũng Sĩ	8.63	90.0	Giỏi	200,000	1045653852	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
85	DKT232284	DH24KT	Võ Thị Mỹ Tiên	8.6	86.5	Giỏi	200,000	1050917002	Vietcombank	Long Xuyên-An Giang	
86	DKT232294	DH24KT	Nguyễn Thị Kiều Trinh	8.26	85.5	Giỏi	200,000	070140298083	Sacombank	Châu Thành - An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
87	DKT232255	DH24KT	Đoàn Mỹ Nhi	8.31	91.5	Giỏi	200,000	1040687760	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
88	DKT232262	DH24KT	Neáng Sây Nich	8.31	88.0	Giỏi	200,000	9367549277	Vietcombank	Long xuyên -An Giang	
89	DKT232251	DH24KT	Trần Nguyễn Minh Nguyệt	8.23	81.0	Giỏi	200,000	1041379488	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
90	DKT232215	DH24KT	Võ Thị Ngọc Hà	8.16	93.0	Giỏi	200,000	6910918386	BIDV	Đồng Tháp	
91	DKT232202	DH24KT	Hồ Thị Lan Anh	8.07	94.0	Giỏi	200,000	1026955347	Vietcombank	Long Xuyên-An Giang	
92	DKT232205	DH24KT	Nguyễn Huỳnh Ngọc Châu	8.04	99.0	Giỏi	200,000	1041106842	Vietcombank	Long xuyên -An Giang	
93	DMK231835	DH24MK	Huỳnh Hồng Ngọc	9.10	98.5	Xuất sắc	300,000	1041444823	Vietcombank	An Giang	
94	DMK231844	DH24MK	Nguyễn Kiều Bảo Như	9.26	100.0	Xuất sắc	300,000	1040949175	Vietcombank	An Giang	
95	DMK231856	DH24MK	Đào Thị Trúc Quyên	9.43	100.0	Xuất sắc	300,000	1041105452	Vietcombank	An Giang	
96	DMK231882	DH24MK	Huỳnh Ngọc Phương Vy	8.82	92.0	Giỏi	200,000	1041071713	Vietcombank	An Giang	
97	DMK231812	DH24MK	Trần Tâm Đoan	8.98	90.0	Giỏi	200,000	1056936736	Vietcombank	An Giang	
98	DMK231821	DH24MK	Nguyễn Trung Hiếu	8.67	94.5	Giỏi	200,000	1038033872	Vietcombank	PGD Mỹ Luông	
99	DMK231826	DH24MK	Nguyễn Thái Khởi	8.53	84.5	Giỏi	200,000	1041407195	Vietcombank	An Giang	
100	DMK231874	DH24MK	Nguyễn Thị Tú Trinh	8.2	81.5	Giỏi	200,000	1019206144	Vietcombank	Cần Thơ	
101	DMK231887	DH24MK	Nguyễn Xuân Thịnh	8.3	86.0	Giỏi	200,000	7011073013	BIDV	BIDV Mỹ Long	
102	DMK231850	DH24MK	Nguyễn Hồng Phúc	8.29	97.5	Giỏi	200,000	9394448720	Vietcombank	An Giang	
103	DMK231829	DH24MK	Nguyễn Thị Kim Mai	8.05	87.5	Giỏi	200,000	0375197120	SHB	PGD Mỹ Quý	
104	DMK231809	DH24MK	Lê Thị Mỹ Chi	8.95	99.0	Giỏi	200,000	1024816117	Vietcombank	Châu Đốc	
105	DNH232111	DH24NH	Trần Thị Mỹ Trang	9.42	100.0	Xuất sắc	300,000	1041121907	Vietcombank	An Giang	
106	DNH232018	DH24NH	Huỳnh Anh Duy	9.04	99.5	Xuất sắc	300,000	1041046635	Vietcombank	An Giang	
107	DNH232008	DH24NH	Phạm Hoàng Châu	8.86	95.5	Giỏi	200,000	1047959575	Vietcombank	An Giang	
108	DNH232096	DH24NH	Đặng Vương Huỳnh Thư	8.71	100.0	Giỏi	200,000	1041122044	Vietcombank	An Giang	
109	DNH232019	DH24NH	Nguyễn Võ Hoàng Duy	8.56	91.5	Giỏi	200,000	7846868784	Vietcombank	An Giang	
110	DNH232093	DH24NH	Nguyễn Thị Thanh Thảo	8.53	100.0	Giỏi	200,000	9377468217	Vietcombank	An Giang	
111	DNH232069	DH24NH	Phan Thị Yên Nhi	8.44	95.0	Giỏi	200,000	1052254316	Vietcombank	An Giang	
112	DNH232071	DH24NH	Châu Thị Huỳnh Như	8.35	90.0	Giỏi	200,000	105879579316	VietinBank	An Giang	
113	DNH232046	DH24NH	Nguyễn Thị Mỹ Linh	8.30	90.0	Giỏi	200,000	9375441244	Vietcombank	An Giang	
114	DNH232104	DH24NH	Lưu Mỹ Tiên	8.29	89.5	Giỏi	200,000	1040638259	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
115	DNH232005	DH24NH	Trần Ngọc Trâm Anh	8.28	90.0	Giỏi	200,000	1041113695	Vietcombank	An Giang	
116	DNH232002	DH24NH	Nguyễn Đồng An	8.02	88.0	Giỏi	200,000	1041065540	Vietcombank	An Giang	
117	DQT231640	DH24QT	Nguyễn Thị Như Lan	9.28	98.0	Xuất sắc	300,000	1039897038	Vietcombank	An Giang	
118	DQT231649	DH24QT	Nguyễn Thị Ngọc My	9.20	96.5	Xuất sắc	300,000	1048717383	Vietcombank	An Giang	
119	DQT231630	DH24QT	Phạm Thị Thanh Hương	9.16	99.5	Xuất sắc	300,000	1055493834	Vietcombank	An Giang	
120	DQT231601	DH24QT	Nguyễn Thị Khả Ái	9.03	99.5	Xuất sắc	300,000	9327109810	Vietcombank	An Giang	
121	DQT231657	DH24QT	Trần Kim Ngân	9.02	94.5	Xuất sắc	300,000	1055503834	Vietcombank	An Giang	
122	DQT231655	DH24QT	Huỳnh Thị Kim Ngân	8.66	91.5	Giỏi	200,000	1041121167	Vietcombank	An Giang	
123	DQT231634	DH24QT	Lâm Trần Khang	8.08	90.0	Giỏi	200,000	1041156479	Vietcombank	An Giang	
124	DQT231719	DH24QT	Phạm Nguyễn Yến Vy	8.01	86.0	Giỏi	200,000	1041105175	Vietcombank	An Giang	
125	DQT231633	DH24QT	Nguyễn Huỳnh Tuyết Kha	8.62	98.0	Giỏi	200,000	1019271530	Vietcombank	An Giang	
126	DQT231684	DH24QT	Lê Thị Ngọc Thảo	8.55	85.0	Giỏi	200,000	1042861275	Vietcombank	An Giang	
127	DQT231692	DH24QT	Trương Thị Ngọc Thư	8.49	89.0	Giỏi	200,000	1058730988	Vietcombank	An Giang	
128	DQT231717	DH24QT	Hồ Chí Vĩ	8.42	100.0	Giỏi	200,000	1041116721	Vietcombank	An Giang	
129	DQT231669	DH24QT	Huỳnh Như	8.36	87.0	Giỏi	200,000	9365777202	Vietcombank	An Giang	
130	DQT231619	DH24QT	Phan Thị Ngọc Diệp	8.99	99.0	Giỏi	200,000	1040958511	Vietcombank	An Giang	
131	DQT231721	DH24QT	Trần Thị Như Ý	8.97	100.0	Giỏi	200,000	1039469670	Vietcombank	An Giang	
132	DQT231636	DH24QT	Nguyễn Trình Kim Khánh	8.94	97.5	Giỏi	200,000	1041072400	Vietcombank	An Giang	
133	DQT231627	DH24QT	Bùi Thị Hồng Huệ	8.89	100.0	Giỏi	200,000	9348853498	Vietcombank	An Giang	
134	DQT231629	DH24QT	Hồ Thị Kim Hương	8.85	94.0	Giỏi	200,000	1041073736	Vietcombank	An Giang	
135	DQT231698	DH24QT	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	8.84	96.0	Giỏi	200,000	1041121782	Vietcombank	An Giang	
136	DQT231611	DH24QT	Trần Thị Ngọc Anh	8.78	100.0	Giỏi	200,000	1041238419	Vietcombank	An Giang	
137	DQT231720	DH24QT	Phùng Thị Mỹ Xương	8.72	97.0	Giỏi	200,000	1035853374	Vietcombank	An Giang	
138	DQT231667	DH24QT	Võ Ngọc Nhó	8.71	83.0	Giỏi	200,000	1041068192	Vietcombank	An Giang	
139	DQT231708	DH24QT	Nguyễn Thị Trang	8.69	99.5	Giỏi	200,000	9326346820	Vietcombank	An Giang	
140	DQT231642	DH24QT	Lê Thị Nhựt Linh	8.64	95.5	Giỏi	200,000	1056289834	Vietcombank	An Giang	
141	DQT231623	DH24QT	Đào Văn Mừng Em	8.67	98.5	Giỏi	200,000	1051408400	Vietcombank	An Giang	
142	DQT231609	DH24QT	Nguyễn Thị Tuyết Anh	8.58	93.5	Giỏi	200,000	1058853600	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
143	DQT231648	DH24QT	Ngô Thị Kiều My	8.59	90.0	Giỏi	200,000	1058693545	Vietcombank	An Giang	
144	DQT231672	DH24QT	Trần Thị Ngọc Phụng	8.51	90.0	Giỏi	200,000	1582288009	Vietcombank	An Giang	
145	DQT231638	DH24QT	Võ Thị Thuý Kiều	8.51	81.0	Giỏi	200,000	9387843352	Vietcombank	An Giang	
146	DQT231701	DH24QT	Nguyễn Thị Thanh Trà	8.3	94.5	Giỏi	200,000	1041072533	Vietcombank	An Giang	
147	DKQ241413	DH25KQ	Trần Phước Điền	9.34	97.0	Xuất sắc	300,000	1050198736	Vietcombank	An Giang	
148	DKQ241507	DH25KQ	Lâm Lê Hoàng Yến	9.27	98.0	Xuất sắc	300,000	1049223778	Vietcombank	An Giang	
149	DKQ241483	DH25KQ	Trần Thị Mỹ Tiên	9.35	97.5	Giỏi	200,000	1050158874	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
150	DKQ241448	DH25KQ	Lê Thị Thảo Ngọc	9.27	87.5	Giỏi	200,000	1050142366	Vietcombank	An Giang	
151	DKQ241449	DH25KQ	Nguyễn Hồng Ngọc	9.00	97.0	Giỏi	200,000	1041606828	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
152	DKQ241486	DH25KQ	Trần Ngọc Trâm	8.95	89.0	Giỏi	200,000	1050255286	Vietcombank	An Giang	
153	DKQ241441	DH25KQ	Nguyễn Thị Trà My	8.77	93.0	Giỏi	200,000	1050129450	Vietcombank	An Giang	
154	DKQ241443	DH25KQ	Lê Kim Ngân	8.72	94.5	Giỏi	200,000	1050236029	Vietcombank	An Giang	
155	DKQ241505	DH25KQ	Nguyễn Hoàng Như Ý	8.55	89.0	Giỏi	200,000	1051002218	Vietcombank	An Giang	
156	DKQ241476	DH25KQ	Huỳnh Thị Anh Thư	8.56	90.0	Giỏi	200,000	1050263033	Vietcombank	An Giang	
157	DKQ241482	DH25KQ	Phan Ngọc Thuý Tiên	8.38	92.5	Giỏi	200,000	1050145041	Vietcombank	An Giang	
158	DKQ241422	DH25KQ	Nguyễn Thu Hà	8.28	91.0	Giỏi	200,000	1050265356	Vietcombank	An Giang	
159	DKT242230	DH25KT1	Trần thị Ngọc Hân	8.38	88.0	Giỏi	200,000	1050235247	Vietcombank	An Giang	
160	DKT242207	DH25KT1	Phan Thị Ngọc Anh	8.50	95.0	Giỏi	200,000	1050255932	Vietcombank	An Giang	
161	DKT242220	DH25KT1	Lê Hữu Đức	8.39	91.5	Giỏi	200,000	7010840384	BIDV	An Giang	
162	DKT242218	DH25KT1	Lê Thị Mỹ Đình	8.96	100.0	Giỏi	200,000	0332872780	MBBank	An Giang	
163	DKT242229	DH25KT1	Nguyễn Ngọc Hân	8.93	86.0	Giỏi	200,000	1050257013	Vietcombank	An Giang	
164	DKT242257	DH25KT1	Bùi Lê Duy Minh	8.34	82.0	Giỏi	200,000	1050256136	Vietcombank	An Giang	
165	DKT242262	DH25KT1	Huỳnh Kim Ngân	8.43	85.0	Giỏi	200,000	1050014414	Vietcombank	An Giang	
166	DKT242201	DH25KT1	Châu Nguyễn Hồng Anh	8.07	80.0	Giỏi	200,000	9704229203496488837	MBBank	An Giang	
167	DKT242297	DH25KT2	Nguyễn Bảo Hoài Tâm	9.26	95.0	Giỏi	200,000	1039906592	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
168	DKT242300	DH25KT2	Lâm Thị Thanh Thảo	9.09	100.0	Xuất sắc	300,000	1050128512	Vietcombank	An Giang	
169	DKT242271	DH25KT2	Lê Nguyễn Ngọc Nguyên	9.00	80.0	Giỏi	200,000	1050251684	Vietcombank	An Giang	
170	DKT242280	DH25KT2	Trương Hồ Ngọc Nhi	8.97	85.5	Giỏi	200,000	1050040889	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
171	DKT242308	DH25KT2	Trương Thị Minh Thư	8.93	83.0	Giỏi	200,000	1049041451	Vietcombank	An Giang	
172	DKT242314	DH25KT2	Võ Cẩm Tiên	8.84	85.5	Giỏi	200,000	1050393336	Vietcombank	An Giang	
173	DKT242274	DH25KT2	Phan Thị Khả Nhân	8.75	99.5	Giỏi	200,000	1050262385	Vietcombank	An Giang	
174	DKT242311	DH25KT2	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	8.66	92.0	Giỏi	200,000	1049100655	Vietcombank	An Giang	
175	DKT242323	DH25KT2	Bùi Thị Ngọc Trúc	8.61	81.0	Giỏi	200,000	1050147984	Vietcombank	An Giang	
176	DKT242337	DH25KT2	Nguyễn Thanh Thảo	8.29	81.5	Giỏi	200,000	2289985222	MB BANK	An Giang	
177	DKT242328	DH25KT2	Ngô Hồng Khánh Vy	8.21	82.0	Giỏi	200,000	1050151013	Vietcombank	An Giang	
178	DKT242309	DH25KT2	Võ Thị Anh Thư	8.18	82.0	Giỏi	200,000	3721102006	MB BANK	An Giang	
179	DMK241872	DH25MK	Huỳnh Hữu Phúc	9.23	100.0	Xuất sắc	300,000	1050189073	Vietcombank	Long Xuyên	
180	DMK241832	DH25MK	Nguyễn Việt Phương Huỳnh	8.9	99.5	Giỏi	200,000	1050256492	Vietcombank	Long Xuyên	
181	DMK241864	DH25MK	Lâm Tâm Như	8.5	91.0	Giỏi	200,000	1050318711	Vietcombank	Long Xuyên	
182	DMK241816	DH25MK	Dương Thị Thùy Dung	8.4	92.0	Giỏi	200,000	1050255341	Vietcombank	Long Xuyên	
183	DMK241801	DH25MK	Hà Thị Thúy An	8.86	87.5	Giỏi	200,000	1050184178	Vietcombank	Long Xuyên	
184	DMK241854	DH25MK	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	8.62	90.5	Giỏi	200,000	1050143568	Vietcombank	Long Xuyên	
185	DMK241904	DH25MK	Nguyễn Thị Như Ý	8	88.0	Giỏi	200,000	6703112006	MB Bank	Long Xuyên	
186	DMK241814	DH25MK	Cao Thị Huyền Diệu	8.45	90.0	Giỏi	200,000	1050251972	Vietcombank	Long Xuyên	
187	DMK241838	DH25MK	Huỳnh Thị Trúc Linh	8.8	99.0	Giỏi	200,000	9327299057	Vietcombank	Long Xuyên	
188	DMK241817	DH25MK	Huỳnh Thị Thùy Dương	8.16	90.0	Giỏi	200,000	1044875303	Vietcombank	Lấp Vò	
189	DMK241837	DH25MK	Nguyễn Trung Lập	8.28	81.0	Giỏi	200,000	0584217832	MB Bank	Long Xuyên	
190	DMK241866	DH25MK	Nguyễn Minh Nhựt	8.62	91.5	Giỏi	200,000	1050388592	Vietcombank	Long Xuyên	
191	DMK241809	DH25MK	Trần Thị Hồng Anh	8.62	86.5	Giỏi	200,000	1037969729	Vietcombank	PGD Mỹ Luông	
192	DMK241843	DH25MK	Phạm Thị Hoa Lý	8.54	95.0	Giỏi	200,000	1039456949	Vietcombank	Long Xuyên	
193	DNH242018	DH25NH1	Võ Minh Đức	9.07	100.0	Giỏi	200,000	1050384092	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
194	DNH242040	DH25NH1	Nguyễn Thị Kim Huệ	8.75	94.5	Giỏi	200,000	1050038909	Vietcombank	An Giang	
195	DNH242014	DH25NH1	Trương Thành Công	8.88	91.5	Giỏi	200,000	1050387133	Vietcombank	An Giang	
196	DNH242077	DH25NH1	Huỳnh Thành Nhân	8.32	88.5	Giỏi	200,000	1050262512	Vietcombank	An Giang	
197	DNH242043	DH25NH1	Nguyễn Quốc Huy	8.53	94.0	Giỏi	200,000	1050150388	Vietcombank	An Giang	
198	DNH242011	DH25NH1	Nguyễn Thị Kim Bút	8.52	94.0	Giỏi	200,000	1053313348	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
199	DNH242062	DH25NH1	Lê Tiểu My	8.12	91.5	Giỏi	200,000	1050257849	Vietcombank	An Giang	
200	DNH242070	DH25NH1	Huỳnh Thị Ngọc	8.06	82.5	Giỏi	200,000	1058618252	Vietcombank	An Giang	
201	DNH242074	DH25NH1	Trần Thị Thảo Nguyên	8.16	83.0	Giỏi	200,000	1058611185	Vietcombank	An Giang	
202	DNH242112	DH25NH2	Tô Lan Thanh	8.97	93.0	Giỏi	200,000	1050141735	Vietcombank	Long Xuyên	
203	DNH242142	DH25NH2	Vương Khả Tú	8.16	84.0	Giỏi	200,000	9907207290	Vietcombank	Thoại Sơn	
204	DNH242118	DH25NH2	Ngô Bích Thảo	8.1	93.0	Giỏi	200,000	1050388334	Vietcombank	An Giang	
205	DNH242100	DH25NH2	Huỳnh Đông Phương	8.14	89.5	Giỏi	200,000	1050005170	Vietcombank	An Giang	
206	DQT241636	DH25QT1	Nguyễn Thị Ngọc Hân	9.50	98.0	Xuất sắc	300,000	1032753099	Vietcombank	An Giang	
207	DQT241658	DH25QT1	Nguyễn Nhật Linh	9.14	97.0	Xuất sắc	300,000	1050025098	Vietcombank	An Giang	
208	DQT241604	DH25QT1	Nguyễn Ngọc Phương Anh	8.86	86.0	Giỏi	200,000	1047416335	Vietcombank	An Giang	
209	DQT241616	DH25QT1	Trần Tiến Đạt	8.57	83.0	Giỏi	200,000	1050154317	Vietcombank	An Giang	
210	DQT241602	DH25QT1	Bùi Kiều Anh	8.63	92.0	Giỏi	200,000	1050209313	Vietcombank	An Giang	
211	DQT241662	DH25QT1	Hồ Thị Cẩm Ly	8.49	98.5	Giỏi	200,000	1050385692	Vietcombank	An Giang	
212	DQT241697	DH25QT2	Trần Lê Huỳnh Như	9.02	99.0	Giỏi	200,000	1036433060	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
213	DQT241704	DH25QT2	Nguyễn Hoàng Phát	8.05	90.5	Giỏi	200,000	9941485883	Vietcombank	An Giang	
214	DQT241710	DH25QT2	Đặng Thị Mỹ Phương	8.49	86.5	Giỏi	200,000	1050229104	Vietcombank	An Giang	
215	DQT241715	DH25QT2	Nguyễn Thị Kim Quyên	8.78	94.5	Giỏi	200,000	1039896634	Vietcombank	An Giang	
216	DQT241724	DH25QT2	Nguyễn Chế Thiện	8.99	96.0	Giỏi	200,000	1042847763	Vietcombank	An Giang	
217	DQT241751	DH25QT2	Lâm Thị Ánh Tuyết	8.36	91.5	Giỏi	200,000	1050208099	Vietcombank	An Giang	
218	DQT241757	DH25QT2	Nguyễn Khánh Vy	8.78	91.0	Giỏi	200,000	1050141911	Vietcombank	An Giang	
KHOA LUẬT VÀ KHOA HỌC CHÍNH TRỊ											
1	DCT224202	DH23CT	Phạm Thị Hồng Dung	8.31	85.5	Giỏi	200,000	1032234472	Vietcombank	An Giang	
2	DCT224203	DH23CT	Huỳnh Thái Duy	8.32	90.5	Giỏi	200,000	1023407033	Vietcombank	An Giang	
3	DCT224205	DH23CT	Dương Thị Trúc Linh	8.34	86.0	Giỏi	200,000	9862562765	Vietcombank	An Giang	
4	DCT224208	DH23CT	Nguyễn Thị Thúy Nhi	8.57	99.0	Giỏi	200,000	1032251749	Vietcombank	An Giang	
5	DCT224212	DH23CT	Trần Văn Tường	8.12	94.5	Giỏi	200,000	1031471965	Vietcombank	An Giang	
6	DCT224214	DH23CT	Nguyễn Dương Khang	8.12	90.5	Giỏi	200,000	1033802355	Vietcombank	An Giang	
7	DLU224370	DH23LU	Nguyễn Thanh Xuân	8.20	94.5	Giỏi	200,000	1031479695	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
8	DLU224364	DH23LU	Nguyễn Thị Ngọc Thu	8.19	84.0	Giỏi	200,000	1035455884	Vietcombank	An Giang	
9	DLU224323	DH23LU	Nguyễn Ngọc Huỳnh	8.16	93.5	Giỏi	200,000	1030488335	Vietcombank	An Giang	
10	DCT234216	DH24CT	Trương Thị Diễm Trinh	8.34	96.0	Giỏi	200,000	0387500887	MBbank	An Giang	
11	DTR234401	DH24TR	Trương Phát Đạt	8.19	99.0	Giỏi	200,000	1041017723	Vietcombank	An Giang	
12	DTR234404	DH24TR	Nguyễn Thị Quế Hương	8.17	99.5	Giỏi	200,000	1041084790	Vietcombank	An Giang	
13	DTR234409	DH24TR	Cao Thùy Linh	8.48	99.5	Giỏi	200,000	1041376741	Vietcombank	An Giang	
14	DTR234414	DH24TR	Nguyễn Thị Yến Nhi	8.77	95.0	Giỏi	200,000	1041152054	Vietcombank	An Giang	
15	DTR234418	DH24TR	Võ Bá Thừa	8.64	98.5	Giỏi	200,000	1038018105	Vietcombank	An Giang	
16	DLU234632	DH24LU	Bùi Kim Ngân	8.37	84.5	Giỏi	200,000	1041097718	Vietcombank	An Giang	
17	DLU234622	DH24LU	Nguyễn Thị Lan Hương	8.77	93.0	Giỏi	200,000	1041096261	Vietcombank	An Giang	
18	DCT244201	DH25CT	Nguyễn Hoàng Anh	8.29	94.0	Giỏi	200,000	1050049702	Vietcombank	An Giang	
19	DCT244202	DH25CT	Phan Thị Vân Anh	8.34	93.0	Giỏi	200,000	1050191399	Vietcombank	An Giang	
20	DCT244204	DH25CT	Nguyễn Chí Đạt	8.67	100.0	Giỏi	200,000	1050263460	Vietcombank	An Giang	
21	DCT244205	DH25CT	Lê Thị Gia Hân	8.52	82.0	Giỏi	200,000	1050216638	Vietcombank	An Giang	
22	DCT244207	DH25CT	Lê Lương Hiếu	8.48	91.5	Giỏi	200,000	1050051589	Vietcombank	An Giang	
23	DCT244209	DH25CT	Nguyễn Thị Tuyết Mai	8.60	96.0	Giỏi	200,000	1050261993	Vietcombank	An Giang	
24	DCT244215	DH25CT	Nguyễn Thị Ý Nhi	8.31	93.0	Giỏi	200,000	1051233307	Vietcombank	An Giang	
25	DTR244305	DH25TR	Phan Văn Khải	8.83	99.0	Giỏi	200,000	1050014862	Vietcombank	An Giang	
26	DLU244429	DH25LU	Tô Lan Hương	8.73	99.0	Giỏi	200,000	1050051387	Vietcombank	An Giang	
27	DLU244404	DH25LU	Lưu Lan Anh	8.18	96.5	Giỏi	200,000	1050047926	Vietcombank	An Giang	
KHOA KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG						-	-				
1	DKH224801	DH23KH	Nguyễn Trường An	8.90	89.5	Giỏi	200,000	1032416174	Vietcombank	An Giang	
2	DKH224807	DH23KH	Nguyễn Mai Thanh Duy	8.65	82.0	Giỏi	200,000	1032290033	Vietcombank	An Giang	
3	DKH224808	DH23KH	Bùi Thị Mỹ Duyên	9.18	98.0	Xuất sắc	300,000	1032285442	Vietcombank	An Giang	
4	DKH224810	DH23KH	Trần Thị Hiếu	9.15	84.5	Giỏi	200,000	1031451557	Vietcombank	An Giang	
5	DKH224814	DH23KH	Võ Thị Kim Ngân	8.71	97.0	Giỏi	200,000	9367385949	Vietcombank	An Giang	
6	DKH224819	DH23KH	Dương Văn Phúc	9.15	100.0	Xuất sắc	300,000	1031449780	Vietcombank	An Giang	
7	DKH224823	DH23KH	Trần Cao Anh Thu	9.22	95.0	Xuất sắc	300,000	1032286277	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
8	DKH224831	DH23KH	Ngô Nguyễn Anh Thư	8.69	88.5	Giỏi	200,000	1032696120	Vietcombank	An Giang	Học cải thiện Vật lý đại cương A1 (PHY101)
9	DMT224876	DH23MT	Nguyễn Thị Anh Thư	8.99	97.5	Giỏi	200,000	1052469154	Vietcombank	An Giang	
10	DMT224864	DH23MT	Nguyễn Trung Nghĩa	8.46	99.0	Giỏi	200,000	1044900539	Vietcombank	An Giang	
11	DMT224877	DH23MT	Phạm Huỳnh Nhã Trân	8.11	89.5	Giỏi	200,000	1028747205	Vietcombank	An Giang	
12	DQM224907	DH23QM	Nguyễn Thành Đô	8.98	100.0	Giỏi	200,000	1032291585	Vietcombank	An Giang	
13	DQM224904	DH23QM	Huỳnh Thị Thanh Đạm	8.58	86.0	Giỏi	200,000	1032289751	Vietcombank	An Giang	
14	DKH234802	DH24KH	Phan Thị Bảo Châu	8.70	97.5	Giỏi	200,000	1034947572	Vietcombank	An Giang	
15	DKH234814	DH24KH	Lê Thành Quân	8.51	95.0	Giỏi	200,000	1041438983	Vietcombank	An Giang	
16	DMT234941	DH24MT	Võ Thị Huỳnh Trân	8.46	85.0	Giỏi	200,000	1046045253	Vietcombank	An Giang	
17	DQM235012	DH24QM	Lê Đăng Khoa	8.12	88.5	Giỏi	200,000	1040951903	Vietcombank	An Giang	
18	DQM235011	DH24QM	Huỳnh Thị Như Huỳnh	8.61	95.5	Giỏi	200,000	1041105908	Vietcombank	An Giang	
19	DQM235003	DH24QM	Trần Quốc Bảo	8.90	96.5	Giỏi	200,000	1040987271	Vietcombank	An Giang	
20	DQM235033	DH24QM	Nguyễn Tấn Phát	8.97	96.5	Giỏi	200,000	1054353634	Vietcombank	An Giang	
21	DQM245039	DH25QM	Nguyễn Nhựt Tân	9.05	99.5	Xuất sắc	300,000	7355066233	Vietcombank	An Giang	
22	DQM245006	DH25QM	Nguyễn Hoàng Dự	8.67	95.0	Giỏi	200,000	1050383839	Vietcombank	An Giang	
KHOA NÔNG NGHIỆP - TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN						-	-				
1	DPN223369	DH23PN	Huỳnh Huân Kiệt	8.43	97	Giỏi	200,000	9796985230	Vietcombank	An Giang	
2	DPN223403	DH23PN	Phạm Nguyễn Thảo Vi	8.19	80.5	Giỏi	200,000	1021339839	Vietcombank	Tây Ninh	
3	DPN223405	DH23PN	Trịnh Thị Phương Vy	8.1	91.5	Giỏi	200,000	9867052109	Vietcombank	Sóc Trăng	
4	DPN223393	DH23PN	Nguyễn Thị Cẩm Thu	8.14	96.5	Giỏi	200,000	339641698	MB	An Giang	
5	DCN223004	DH23CN	Nguyễn Thị Kim Chi	8	97.5	Giỏi	200,000	9767937072	Vietcombank	An Giang	
6	DCN223006	DH23CN	Nguyễn Thị Thu Hà	8.02	98	Giỏi	200,000	1032355072	Vietcombank	An Giang	
7	DAT223567	DH23AT	Phạm Thị Ngọc Quý	8.03	100	Giỏi	200,000	9373703610	Vietcombank	Đồng Tháp	
8	DAT223581	DH23AT	Nguyễn Thị Quỳnh Như	8	92	Giỏi	200,000	070129566726	Sacombank	An Giang	
9	DTP222870	DH23TP1	Đỗ Thị Yến Nhi	8.65	97	Giỏi	200,000	1033439697	Vietcombank	An Giang	
10	DTP222845	DH23TP1	Huỳnh Quốc Khánh	8.7	99	Giỏi	200,000	9349707872	Vietcombank	An Giang	
11	DTP222802	DH23TP1	Nguyễn Thị Thúy An	8.68	94	Giỏi	200,000	9399837916	Vietcombank	An Giang	
12	DTP222846	DH23TP1	Nguyễn Thị Yến Khoa	8.32	94	Giỏi	200,000	1048688106	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
13	DTP222863	DH23TP1	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	8.68	93	Giỏi	200,000	103477747	Vietcombank	An Giang	
14	DTP222803	DH23TP1	Bùi Thị Ngọc Anh	8.61	96	Giỏi	200,000	1031431723	Vietcombank	An Giang	
15	DTP222857	DH23TP1	Nguyễn Thị Diễm My	8.53	100	Giỏi	200,000	1031478283	Vietcombank		
16	DTP222867	DH23TP1	Lê Mỹ Ngọc	8.12	91	Giỏi	200,000	0344716114	MB	An Giang	
17	DTP222822	DH23TP1	Nguyễn Hồ Vũ Hải	8.7	82	Giỏi	200,000	1037572106	Vietcombank	An Giang	
18	DTP222866	DH23TP1	Lê Hoàng Bảo Ngọc	8.84	94	Giỏi	200,000	1052429713	Vietcombank	An Giang	
19	DTP222865	DH23TP1	Đỗ Trần Hồng Ngọc	8.58	94	Giỏi	200,000	80368911446	TPbank	An Giang	
20	DTP222897	DH23TP2	Đặng Anh Tài	8.23	90	Giỏi	200,000	1046965316	Vietcombank	An Giang	
21	DTP222943	DH23TP2	Trần Thị Như Ý	8.56	92	Giỏi	200,000	1030558155	Vietcombank	An Giang	
22	DTP222885	DH23TP2	Lê Thị Yến Oanh	8.5	96	Giỏi	200,000	1030998643	Vietcombank	Đồng Tháp	
23	DTP222879	DH23TP2	Phan Thị Cẩm Nhu	8.34	96.5	Giỏi	200,000	1055035732	Vietcombank	An Giang	
24	DTP222883	DH23TP2	Nguyễn Thị Minh Như	8.18	83	Giỏi	200,000	9326787428	Vietcombank	An Giang	
25	DTP222944	DH23TP2	Huỳnh Thị Ngọc Yến	8.24	85.5	Giỏi	200,000	1031486463	Vietcombank	An Giang	
26	DTP222913	DH23TP2	Trương Thị Kim Thảo	8.22	80	Giỏi	200,000	19073964047012	Teckcombank	An Giang	
27	DTP222926	DH23TP2	Lăng Thị Huệ Trân	8.43	95.5	Giỏi	200,000	1028620145	Vietcombank	An Giang	
28	DBT223210	DH23BT1	Huỳnh Thanh Luân	8.87	94	Giỏi	200,000	9333890057	Vietcombank	An Giang	
29	DBT223191	DH23BT1	Trần Quốc Kiệt	8.69	100	Giỏi	200,000	1031462431	Vietcombank	An Giang	
30	DBT223178	DH23BT1	Đặng Thị Hồng Gấm	8.45	94.5	Giỏi	200,000	1037508895	Vietcombank	An Giang	
31	DBT223182	DH23BT1	Lê Trung Hậu	8.71	94.5	Giỏi	200,000	1031414995	Vietcombank	An Giang	
32	DBT223218	DH23BT1	Nguyễn Thị Kiều My	8.11	82.5	Giỏi	200,000	9372488019	Vietcombank	An Giang	
33	DBT223290	DH23BT2	Lê Quốc Việt	8.49	90	Giỏi	200,000	1016614981	Vietcombank	An Giang	
34	DBT223230	DH23BT2	Lê Yến Nhi	8.79	97.5	Giỏi	200,000	1032776445	Vietcombank	An Giang	
35	DBT223265	DH23BT2	Nguyễn Duy Thanh	8.12	89.5	Giỏi	200,000	1032535610	Vietcombank	An Giang	
36	DBT223266	DH23BT2	Đỗ Thị Thanh Thảo	8.2	91.5	Giỏi	200,000	1031891930	Vietcombank	An Giang	
37	DBT223282	DH23BT2	Huỳnh Thị Huỳnh Trâm	8.03	91	Giỏi	200,000	9704989934	Vietcombank	An Giang	
38	DBT223295	DH23BT2	Đỗ Thanh Vy	8.33	94	Giỏi	200,000	1031444885	Vietcombank	An Giang	
39	DBT223255	DH23BT2	Trần Thị Mỹ Tâm	8.43	97.5	Giỏi	200,000	1037769657	Vietcombank	An Giang	
40	DBT223298	DH23BT2	Nguyễn Thị Tường Vy	8.49	96.5	Giỏi	200,000	1031486756	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
41	DBT223239	DH23BT2	Cao Hoàng Phúc	9.21	100	Xuất sắc	300,000	1032535208	Vietcombank	An Giang	
42	DBT223292	DH23BT2	Trần Võ	8.64	100	Giỏi	200,000	9378191829	Vietcombank	An Giang	
43	DBT223329	DH23BT2	Lê Nguyễn Trường Thọ	8.77	99	Giỏi	200,000	1031667382	Vietcombank	An Giang	
44	DCN233209	DH24CN	Phạm Thị Luyến	8.31	91	Giỏi	200,000	1030373675	Vietcombank	An Giang	
45	DCN233208	DH24CN	Lê Quang Khôi	8.32	97	Giỏi	200,000	1041084367	Vietcombank	An Giang	
46	DTY233802	DH24TY	Nguyễn Phan Quỳnh Dao	8.45	91	Giỏi	200,000	1040865910	Vietcombank	An Giang	
47	DTY233828	DH24TY	Phạm Ngọc Duy	8.02	93	Giỏi	200,000	1042793270	Vietcombank	An Giang	
48	DTY233804	DH24TY	Phạm Thị Khả Duyên	8.06	89	Giỏi	200,000	1041086992	Vietcombank	An Giang	
49	DTY233811	DH24TY	Trần Hiếu Lễ	8.13	92	Giỏi	200,000	1040532672	Vietcombank	AN GIANG	
50	DTY233822	DH24TY	Văng Công Trọng	8.43	97.5	Giỏi	200,000	1041089173	Vietcombank	AN GIANG	
51	DTS233755	DH24TS	Nguyễn Thành Trọng	8.47	93	Giỏi	200,000	1041061962	Vietcombank	An Giang	
52	DTS233705	DH24TS	Nguyễn Hải Đăng	9.1	87	Giỏi	200,000	1041013954	Vietcombank	An Giang	
53	DTS233748	DH24TS	Phạm Tấn Thịnh	9.51	92.5	Xuất sắc	300,000	1041055458	Vietcombank	An Giang	
54	DTS233721	DH24TS	Phạm Văn Khôn	8.99	97.5	Giỏi	200,000	1041037146	Vietcombank	An Giang	
55	DTS233736	DH24TS	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	9.44	99.5	Xuất sắc	300,000	1041095112	Vietcombank	An Giang	
56	DTS233704	DH24TS	Lê Thị Kim Chi	9.18	92	Xuất sắc	300,000	0827570310	MBBank	An Giang	
57	DTP232994	DH24TP	Phạm Văn Tại	8.53	99.5	Giỏi	200,000	1041114027	Vietcombank	An Giang	
58	DTP232916	DH24TP	Phan Ngọc Doanh	8.3	96	Giỏi	200,000	1058954565	Vietcombank	An Giang	
59	DTP233004	DH24TP	Nguyễn Chanh Thy	8.83	98	Giỏi	200,000	1040050647	Vietcombank	Tây Cần Thơ	
60	DTP233023	DH24TP	Nguyễn Thị Kim Yến	8.49	96	Giỏi	200,000	1044114655	Vietcombank	An Giang	
61	DTP232944	DH24TP	Trần Thị Ngọc Lam	8.33	94.5	Giỏi	200,000	9355647653	Vietcombank	An Giang	
62	DTP232995	DH24TP	Nguyễn Hoàng Thanh	8.36	94	Giỏi	200,000	1041094303	Vietcombank	An Giang	
63	DTP232955	DH24TP	Nguyễn Thị Diễm My	8.88	100	Giỏi	200,000	1041047970	Vietcombank	An Giang	
64	DTP232901	DH24TP	Châu Việt An	8.52	95	Giỏi	200,000	1041035818	Vietcombank	An Giang	
65	DSH232780	DH24SH	Nguyễn Minh Trí	9.23	96	Xuất sắc	300,000	0511000436154	Vietcombank	Q5, TPHCM	
66	DSH232759	DH24SH	Ngô Quốc Thắng	8.92	96	Giỏi	200,000	1038034879	Vietcombank	Mỹ Luông	
67	DSH232754	DH24SH	Lâm Quang Sái	8.16	92	Giỏi	200,000	1041280148	Vietcombank	An Giang	
68	DSH232769	DH24SH	Huỳnh Thị Hồng Thương	8.7	92	Giỏi	200,000	1041066146	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
69	DSH232773	DH24SH	Trần Quốc Toàn	8.45	92	Giỏi	200,000	9945021510	Vietcombank	An Giang	
70	DSH232752	DH24SH	Lê Thị Tú Quyên	8.56	92	Giỏi	200,000	1040968446	Vietcombank	An Giang	
71	DPN243830	DH25PN	Mai Thanh Nhân	8.48	91.5	Giỏi	200,000	1048979891	Vietcombank	An Giang	
72	DCN243311	DH25CN	Chau Hanl	8.74	96	Giỏi	200,000	1050076510	Vietcombank	An Giang	
73	DCN243324	DH25CN	Neáng Siêu Lũy	8.13	93.5	Giỏi	200,000	1050256251	Vietcombank	An Giang	
74	DCN243317	DH25CN	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	8.33	94	Giỏi	200,000	1050029973	Vietcombank	An Giang	
75	DTY244107	DH25TY	Võ Thành Công	8.95	97.5	Giỏi	200,000	1050142720	Vietcombank	An Giang	
76	DTY244109	DH25TY	Nông Quang Danh	8.41	93	Giỏi	200,000	1050257393	Vietcombank	An Giang	
77	DTY244111	DH25TY	Trần Tấn Đạt	8.44	93.5	Giỏi	200,000	1050079307	Vietcombank	An Giang	
78	DTY244114	DH25TY	Nguyễn Thị Gám	8.72	94	Giỏi	200,000	1050146836	Vietcombank	An Giang	
79	DTY244116	DH25TY	Lăng Phước Lập	8.74	100	Giỏi	200,000	1050195216	Vietcombank	An Giang	
80	DTY244117	DH25TY	Võ Thị Trúc Linh	8.68	90.5	Giỏi	200,000	1050078861	Vietcombank	An Giang	
81	DTY244118	DH25TY	Phan Quang Kiệt Minh	9.23	93.5	Giỏi	200,000	9374884336	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
82	DTY244162	DH25TY	Trần Ngô Nhật Minh	8.09	81	Giỏi	200,000	1051046825	Vietcombank	An Giang	
83	DTY244125	DH25TY	Nguyễn Như Ngọc	8.58	92	Giỏi	200,000	1050318421	Vietcombank	An Giang	
84	DTY244127	DH25TY	Phạm Trần Bảo Ngọc	8.04	83.5	Giỏi	200,000	1050253006	Vietcombank	An Giang	
85	DTY244134	DH25TY	Phạm Hồng Nhung	8.08	89	Giỏi	200,000	1042845694	Vietcombank	An Giang	
86	DTY244136	DH25TY	Võ Thị Kim Oanh	8.04	90.5	Giỏi	200,000	2082006	Kienlongbank	An Giang	
87	DTY244138	DH25TY	Trần Bảo Uyên Phương	8.55	86.5	Giỏi	200,000	1050194723	Vietcombank	An Giang	
88	DTY244150	DH25TY	Lê Nguyễn Mỹ Tiên	9.01	99	Giỏi	200,000	9796933368	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
89	DBT243703	DH25BT	Triệu Khuru Xuân Tiên	8.45	98	Giỏi	200,000	1050264076	Vietcombank	An Giang	
90	DBT243734	DH25BT	Nguyễn Hoài Ngọc	8.91	86.5	Giỏi	200,000	9378995950	Vietcombank	An Giang	
91	DBT243689	DH25BT	Phạm Quốc Thái	8.3	85.5	Giỏi	200,000	1050147589	Vietcombank	An Giang	
92	DTP242917	DH25TP	Huỳnh Phúc Hậu	8.39	91.5	Giỏi	200,000	1038034785	Vietcombank	An Giang	
93	DTP242924	DH25TP	Phạm Thị Hường	8.91	96.5	Giỏi	200,000	1050029428	Vietcombank	An Giang	
94	DTP242944	DH25TP	Đặng Thị Mỹ Ngọc	8.59	91.5	Giỏi	200,000	1050150696	Vietcombank	An Giang	
95	DTP242945	DH25TP	Phan Dương Thảo Nguyên	8.97	94.5	Giỏi	200,000	1050157225	Vietcombank	An Giang	
96	DTP242966	DH25TP	Nguyễn Thị Như Quỳnh	8.89	89	Giỏi	200,000	1051620217	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
97	DTP242975	DH25TP	Nguyễn Thị Minh Thu	8.88	90	Giỏi	200,000	1050196494	Vietcombank	An Giang	
98	DTP242977	DH25TP	Hồ Ngọc Thùy	8.77	82.5	Giỏi	200,000	1050136304	Vietcombank	An Giang	
99	DTP242982	DH25TP	Lê Huỳnh Khả Trân	8.24	91	Giỏi	200,000	1050190462	Vietcombank	An Giang	
100	DTP242984	DH25TP	Trần Thị Bảo Trân	8.79	92.5	Giỏi	200,000	1050196502	Vietcombank	An Giang	
101	DTP242986	DH25TP	Trần Thị Diễm Trang	8.22	86.5	Giỏi	200,000	1048298745	Vietcombank	An Giang	
102	DTP242992	DH25TP	Danh Thị Cẩm Tú	8.72	97	Giỏi	200,000	1050030982	Vietcombank	An Giang	
103	DTP242995	DH25TP	Nguyễn Hoàng Tuấn	8.31	93.5	Giỏi	200,000	1050156961	Vietcombank	An Giang	
104	DSH242755	DH25SH	Nguyễn Trọng Phúc	8.88	99.5	Giỏi	200,000	1046766017	Vietcombank	An Giang	
105	DSH242743	DH25SH	Lê Thành Nhân	9.18	96.5	Xuất sắc	300,000	1043827218	Vietcombank	An Giang	
106	DSH242720	DH25SH	Đình Văn Kha	9.26	95.5	Xuất sắc	300,000	1050004062	Vietcombank	An Giang	
107	DSH242742	DH25SH	Lê Mỹ Ngọc	8.82	94	Giỏi	200,000	1036005173	Vietcombank	An Giang	
108	DSH242713	DH25SH	Châu Thị Mỹ Hạnh	8.59	87	Giỏi	200,000	1048299163	Vietcombank	An Giang	
109	DSH242725	DH25SH	Nguyễn Vũ Khang	8.49	82	Giỏi	200,000	1049779217	Vietcombank	An Giang	
110	DTT243458	DH25TT	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	9.04	100	Xuất sắc	300,000	1050157294	Vietcombank	An Giang	
111	DTT243423	DH25TT	Lê Đăng Khoa	8.85	90	Giỏi	200,000	1050157857	Vietcombank	An Giang	
112	DTT243445	DH25TT	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	8.83	94	Giỏi	200,000	1050198526	Vietcombank	An Giang	
113	DTT243439	DH25TT	Nguyễn Thị Thảo Như	8.14	89	Giỏi	200,000	1050252371	Vietcombank	An Giang	
114	DAT243208	DH25AT	Võ Thị Thảo Vy	8.15	89.5	Giỏi	200,000	1054607011	Vietcombank	An Giang	
KHOA NGOẠI NGỮ						-	-				
1	DAV227302	DH23AV	Dương Nhật Anh	8.48	87	Giỏi	200,000	1030312297	Vietcombank	Long Xuyên	
2	DAV227303	DH23AV	Nguyễn Hồ Thiên Ân	8.64	92.5	Giỏi	200,000	1030766251	Vietcombank	Long Xuyên	
3	DAV227308	DH23AV	Đỗ Tấn Đạt	8.09	82.5	Giỏi	200,000	1030575253	Vietcombank	Long Xuyên	
4	DAV227309	DH23AV	Nguyễn Gia Đạt	8.7	82	Giỏi	200,000	9916021804	Vietcomnank	Long Xuyên	
5	DAV227313	DH23AV	Lê Thị Cẩm Hồng	8.35	91	Giỏi	200,000	1030612028	Vietcombank	Rạch Giá	
6	DAV227321	DH23AV	Nguyễn Phạm An Nghi	8.3	86	Giỏi	200,000	1031450725	Vietcombank	Long Xuyên	
7	DAV227326	DH23AV	Trần Hồng Thanh Nhi	8.23	81	Giỏi	200,000	1031264000	Vietcombank	Long Xuyên	
8	DAV227339	DH23AV	Lâm Kim Tường	8.47	88	Giỏi	200,000	1030474911	Vietcombank	Long Xuyên	
9	DTA227401	DH23TA1	Dương Minh Tuấn An	9.09	100	Xuất sắc	300,000	1031487558	Vietcombank	CN An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
10	DTA227466	DH23TA1	Trần Sơn Minh	8.025	87.5	Giỏi	200,000	1031414259	Vietcombank	CN An Giang	
11	DTA227590	DH23TA1	Đỗ Thị Kiều Quyên	8.6	93.5	Giỏi	200,000	102879740161	Vietinbank	CN An Giang	
12	DTA227460	DH23TA1	Trần Thanh Lộc	8.48	92.5	Giỏi	200,000	9345704343	Vietcombank	CN An Giang	
13	DTA227407	DH23TA1	Nguyễn Ngọc Lan Anh	8	89	Giỏi	200,000	1031486601	Vietcombank	CN An Giang	
14	DTA227487	DH23TA1	Huỳnh Như Nguyệt	8.67	92	Giỏi	200,000	1031473936	Vietcombank	CN An Giang	
15	DTA227574	DH23TA2	Trần Thị Như Ý	8.52	95.5	Giỏi	200,000	1031487515	Vietcombank	An Giang	
16	DTA227404	DH23TA2	Hồ Quách Tô Anh	8.7	94	Giỏi	200,000	1031487774	Vietcombank	An Giang	
17	DTA227527	DH23TA2	Lê Võ Mỹ Tiên	8.62	97.5	Giỏi	200,000	1032309041	Vietcombank	An Giang	
18	DTA227498	DH23TA2	Võ Minh Nhị	8.53	96	Giỏi	200,000	1032499979	Vietcombank	An Giang	
19	DTA227532	DH23TA2	Phạm Quang Tường	8.36	95	Giỏi	200,000	9798730504	Vietcombank	An Giang	
20	DTA227573	DH23TA2	Nguyễn Thị Như Ý	8.54	88	Giỏi	200,000	1032309094	Vietcombank	An Giang	
21	DAV237328	DH24AV	Phan Thành Lộc	9.13	93.5	Xuất sắc	300,000	1041459984	Vietcombank	An Giang	
22	DAV237347	DH24AV	Lê Thị Ngọc Nhi	9.22	99.5	Xuất sắc	300,000	1042074728	Vietcombank	An Giang	
23	DAV237384	DH24AV	Nguyễn Hữu Tinh	9.05	99.5	Xuất sắc	300,000	9914009794	Vietcombank	An Giang	
24	DAV237390	DH24AV	Phan Thị Thanh Tú	9.01	95.5	Xuất sắc	300,000	1041122608	Vietcombank	An Giang	
25	DAV237314	DH24AV	Mai Thị Giang	8.08	81	Giỏi	200,000	1041067610	Vietcombank	An Giang	
26	DAV237315	DH24AV	Phạm Huỳnh Hương Giang	8.23	88	Giỏi	200,000	1040989945	Vietcombank	An Giang	
27	DAV237318	DH24AV	Trần Thị Mỹ Hạnh	8.33	88	Giỏi	200,000	1037105254	Vietcombank	An Giang	
28	DAV237320	DH24AV	Nguyễn Thị Bích Hợp	8.46	80.5	Giỏi	200,000	1040413494	Vietcombank	an giang	
29	DAV237321	DH24AV	Lê Lâm Hùng	8.47	92	Giỏi	200,000	366373877	MB bank	An Giang	
30	DAV237323	DH24AV	Nguyễn Thị Như Huỳnh	8.38	93	Giỏi	200,000	1041189388	Vietcombank	An Giang	
31	DAV237325	DH24AV	Trương Gia Kiệt	8.95	88.5	Giỏi	200,000	1040950705	Vietcombank	An Giang	
32	DAV237329	DH24AV	Nguyễn Ngọc Bạch Long	8.68	92.5	Giỏi	200,000	1041199729	Vietcombank	An Giang	
33	DAV237330	DH24AV	Nguyễn Ngọc Trúc Ly	8.72	93	Giỏi	200,000	3299260	TP Bank	An Giang	
34	DAV237334	DH24AV	Trần Phạm Văn Minh	9.03	88.5	Giỏi	200,000	1041031029	Vietcombank	An Giang	
35	DAV237336	DH24AV	Hồng Thị Kim Ngân	8.69	85	Giỏi	200,000	1041031889	Vietcombank	An Giang	
36	DAV237337	DH24AV	Phạm Thị Kim Ngân	8.27	98.5	Giỏi	200,000	1041120023	Vietcombank	An Giang	
37	DAV237338	DH24AV	Trần Thị Thanh Ngân	8.33	83.5	Giỏi	200,000	1041417453	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	DHT NH	DRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
38	DAV237339	DH24AV	Đình Trọng Nghĩa	8.13	93.5	Giỏi	200,000	1041122453	Vietcombank	An Giang	
39	DAV237342	DH24AV	Trần Thị Khánh Ngọc	8.72	94	Giỏi	200,000	9387044252	Vietcombank	An Giang	
40	DAV237344	DH24AV	Ngô Thiện Nhân	8.83	97.5	Giỏi	200,000	1041480955	Vietcombank	An Giang	
41	DAV237350	DH24AV	Nguyễn Thị Kim Nhi	8.87	91	Giỏi	200,000	1041175000	Vietcombank	An Giang	
42	DAV237351	DH24AV	Nguyễn Thị Yến Nhi	8.06	84.5	Giỏi	200,000	1041188561	Vietcombank	An Giang	
43	DAV237354	DH24AV	Lư Nguyễn Minh Nhựt	8.66	94	Giỏi	200,000	1040701075	Vietcombank	An Giang	
44	DAV237359	DH24AV	Trương Thị Kim Phương	8.15	93	Giỏi	200,000	6772218363920	MB bank	An Giang	
45	DAV237360	DH24AV	Võ Phạm Trang Phương	8.66	98.5	Giỏi	200,000	1039402870	Vietcombank	An Giang	
46	DAV237367	DH24AV	Phạm Ngọc Minh Tâm	8.35	80	Giỏi	200,000	1041515484	Vietcombank	An Giang	
47	DAV237373	DH24AV	Phan Trần Hạo Thiên	8.34	90	Giỏi	200,000	109879597369	Vietcombank.	An Giang	
48	DAV237383	DH24AV	Đào Trương Minh Tiến	8.21	95.5	Giỏi	200,000	1041122168	Vietcombank	An Giang	
49	DAV237387	DH24AV	Nguyễn Thái Ngọc Trang	8.26	99	Giỏi	200,000	1041482036	Vietcombank	An Giang	
50	DAV237392	DH24AV	Cao Huỳnh Nhã Uyên	8.04	92.5	Giỏi	200,000	1014312632	Vietcombank	An Giang	
51	DAV237397	DH24AV	La Bùi Thảo Vy	8.23	81	Giỏi	200,000	37201017952263	MSB	An Giang	
52	DTA237631	DH24TA1	Huỳnh Lê Mỹ Duyên	8.3	83	Giỏi	200,000	9396553110	Vietcombank	Châu Đốc	
53	DTA237653	DH24TA1	Lê Thị Diễm Huyền	8.32	96	Giỏi	200,000	1041180050	Vietcombank	Long Xuyên	
54	DTA237642	DH24TA1	Đặng Chí Hiếu	8.91	99	Giỏi	200,000	1041188958	Vietcombank	Long Xuyên	
55	DTA237656	DH24TA1	Huỳnh Như Huỳnh	8.51	100	Giỏi	200,000	1043564726	Vietcombank	Long Xuyên	
56	DTA237637	DH24TA1	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	8.44	86	Giỏi	200,000	1041189447	Vietcombank	Long Xuyên	
57	DTA237709	DH24TA2	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	8.17	80	Giỏi	200,000	1040986508	Vietcombank	An Giang	
58	DTA237719	DH24TA2	Thạch Ngọc Thúy Quỳnh	8.08	86.5	Giỏi	200,000	1040967904	Vietcombank	An Giang	
59	DTA237742	DH24TA2	Dương Thị Cẩm Tiên	8.85	100	Giỏi	200,000	1035284894	Vietcombank	Bình Dương	
60	DTA237794	DH24TA2	Lê Minh Tiến	8.37	95.5	Giỏi	200,000	1030505935	Vietcombank	An Giang	
61	DTA237759	DH24TA2	Huỳnh Thanh Tú	8.05	87.5	Giỏi	200,000	1041215152	Vietcombank	An Giang	
62	DTA237765	DH24TA2	Nguyễn Huỳnh Vân	8.28	100	Giỏi	200,000	1809220007394	Agribank	Cần Thơ	
63	DTA237770	DH24TA2	Nguyễn Bảo Việt	8.46	98	Giỏi	200,000	765976133	MBBank	An Giang	
64	DTA237771	DH24TA2	Nguyễn Trường Vinh	8.22	83	Giỏi	200,000	70140060885	Sacombank	An Giang	
65	DTA237778	DH24TA2	Trần Thảo Vy	8.11	88.5	Giỏi	200,000	9943204623	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	DHT NH	DRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
66	DTA237779	DH24TA2	Nguyễn Thị Bảo Xuyên	8.5	98	Giỏi	200,000	1041114650	Vietcombank	An Giang	
67	DTA237781	DH24TA2	Nguyễn Thị Như Ý	8.57	96	Giỏi	200,000	528042543	MBBank	An Giang	
68	DAV247327	DH25AV	Đỗ Gia Huy	9,28	100	Xuất sắc	300,000	1050180098	Vietcombank	Long Xuyên	
69	DAV247330	DH25AV	Trần Lê Nhật Huy	9.21	93.5	Xuất sắc	300,000	921263325	MB Bank	Long Xuyên	
70	DAV247329	DH25AV	Nguyễn Võ Minh Huy	9.01	98	Xuất sắc	300,000	1050050840	Vietcombank	Long Xuyên	
71	DAV247403	DH25AV	Trần Huỳnh Khánh Xuân	9.13	100	Xuất sắc	300,000	1050257981	Vietcombank	Long Xuyên	
72	DAV247374	DH25AV	Nguyễn Tấn Thành	9.11	98	Xuất sắc	300,000	1045589694	Vietcombank	Long Xuyên	
73	DAV247331	DH25AV	Dương Thị Minh Huyền	8.34	96.5	Giỏi	200,000	1050265279	Vietcombank	Long Xuyên	
74	DAV247307	DH25AV	Nguyễn Ngọc Tiểu Băng	8.1	96.5	Giỏi	200,000	1050342065	Vietcombank	Long Xuyên	
75	DAV247357	DH25AV	Nguyễn Thị Phan Ngọc	8.83	100	Giỏi	200,000	1048510002	Vietcombank	Long Xuyên	
76	DAV247319	DH25AV	Bùi Thị Ngọc Giàu	8.76	95	Giỏi	200,000	1043061424	Vietcombank	Long Xuyên	
77	DAV247380	DH25AV	Trần Anh Thư	8.69	91.5	Giỏi	200,000	9392228074	Vietcombank	Long Xuyên	
78	DAV247341	DH25AV	Đặng Thụy Tường Lam	8.36	89.5	Giỏi	200,000	1050170721	Vietcombank	Long Xuyên	
79	DAV247385	DH25AV	Đinh Thị Huỳnh Trâm	8.11	82.5	Giỏi	200,000	1050262118	Vietcombank	Long Xuyên	
80	DAV247366	DH25AV	Nguyễn Thanh Phúc	8.52	92	Giỏi	200,000	1042846295	Vietcombank	Long Xuyên	
81	DAV247386	DH25AV	Bùi Võ Ngọc Trân	8.17	86	Giỏi	200,000	1050262630	Vietcombank	Long Xuyên	
82	DAV247393	DH25AV	Phan Thị Thúy Uyên	8.75	93,5	Giỏi	200,000	1047161154	Vietcombank	Long Xuyên	
83	DAV247360	DH25AV	Trần Trọng Nhân	8.98	97.5	Giỏi	200,000	1050922452	Vietcombank	Long Xuyên	
84	DAV247367	DH25AV	Trần Hoàng Phúc	8.91	93	Giỏi	200,000	1050253451	Vietcombank	Long Xuyên	
85	DAV247320	DH25AV	Huỳnh Gia Hân	8.77	81	Giỏi	200,000	1806067755	MB Bank	Long Xuyên	
86	DAV247323	DH25AV	Lê Thị Kim Hoa	8.44	83.5	Giỏi	200,000	1050142401	Vietcombank	Long Xuyên	
87	DAV247348	DH25AV	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	8.22	93.5	Giỏi	200,000	1050237235	Vietcombank	Long Xuyên	
88	DAV247358	DH25AV	Phan Nguyễn Khánh Ngọc	8.46	93	Giỏi	200,000	6531052006	MB Bank	Long Xuyên	
89	DAV247337	DH25AV	Nguyễn Anh Khoa	8.97	97	Giỏi	200,000	0989973770	MB Bank	Long Xuyên	
90	DAV247359	DH25AV	Nguyễn Trần Bảo Nhân	8.28	90	Giỏi	200,000	1050255873	Vietcombank	Long Xuyên	
91	DAV247347	DH25AV	Nguyễn Thị Diệu Ly	8.12	84.5	Giỏi	200,000	102881781309	Vietinbank	Long Xuyên	
92	DAV247354	DH25AV	Trần Kim Ngân	8.75	95.5	Giỏi	200,000	1050262310	Vietcombank	Long Xuyên	
93	DAV247365	DH25AV	Lâm Hồng Phát	8.19	96	Giỏi	200,000	1050300622	Vietcombank	Long Xuyên	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	DHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
94	DAV247369	DH25AV	Đỗ Bảo Quốc	8.45	84.5	Giỏi	200,000	9789608246	Vietcombank	Long Xuyên	
95	DAV247339	DH25AV	Đặng Trung Kiên	8.38	85.5	Giỏi	200,000	1050157945	Vietcombank	Long Xuyên	
96	DAV247379	DH25AV	Lê Ngọc Anh Thư	8.12	94.5	Giỏi	200,000	1050256512	Vietcombank	Long Xuyên	
97	DAV247316	DH25AV	Phan Quốc Điện	8.38	100	Giỏi	200,000	1050153264	Vietcombank	Long Xuyên	
98	DAV247394	DH25AV	Lý Thị Kim Vàng	8.79	99.5	Giỏi	200,000	1050003423	Vietcombank	Long Xuyên	
99	DTA247588	DH25TA1	Lý Hoàng Gia Mỹ	8.74	100	Giỏi	200,000	1050254696	vietcombank	TP Long Xuyên	
100	DTA247605	DH25TA1	Trần Mỹ Nhân	8.35	95	Giỏi	200,000	1049617510	vietcombank	Tân Châu	
101	DTA247515	DH25TA1	Trần Hải Đăng	8.34	98	Giỏi	200,000	1050307289	vietcombank	TP Long Xuyên	
102	DTA247628	DH25TA2	Nguyễn Ngọc Triệu phúc	8.23	89	Giỏi	200,000	109871369037	Vietinbank	An Giang	
103	DTA247651	DH25TA2	Phan Thanh Thanh	8.14	89	Giỏi	200,000	1050154585	Vietcombank	An Giang	
104	DTA247714	DH25TA2	Nguyễn Thị Hoàng Yến	8.47	90	Giỏi	200,000	1050149930	Vietcombank	An Giang	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						-	-				
1	DPM225425	DH23PM	Nguyễn Hậu Hữu	9.07	100	Xuất sắc	300,000	1032306591	Vietcombank	Long Xuyên	
2	DPM225452	DH23PM	Đoàn Trọng Nhân	9.13	99	Xuất sắc	300,000	1032303329	Vietcombank	Long Xuyên	
3	DPM225464	DH23PM	Thái Ngọc Quý	8.5	98	Giỏi	200,000	9972115030	Vietcombank	Long Xuyên	
4	DPM225502	DH23PM	Lê Khánh Vinh	8.95	99	Giỏi	200,000	9339432860	VietcomBank	Long Xuyên	
5	DPM225461	DH23PM	Nguyễn Thị Bích Quân	8.99	99	Giỏi	200,000	9398802918	Vietcombank	Long xuyên	
6	DPM225411	DH23PM	Nguyễn Chánh Đăng	8.56	92.5	Giỏi	200,000	9799979382	Vietcombank	Thốt Nốt	
7	DTH225800	DH23TH1	Nguyễn Thị Lan Anh	8.18	94	Giỏi	200,000	1049249400	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
8	DTH225619	DH23TH1	Đào Thị Mỹ Duyên	8.58	92	Giỏi	200,000	1030788968	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
9	DTH225637	DH23TH1	Nguyễn Lý Anh Hào	8.41	84	Giỏi	200,000	1031787407	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
10	DTH225642	DH23TH1	Lê Chí Hiếu	8.49	99	Giỏi	200,000	1031450613	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
11	DTH225657	DH23TH1	Võ Thúy Huỳnh	8.61	100	Giỏi	200,000	1031451241	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
12	DTH225673	DH23TH1	Nguyễn Hoàng Phước Khang	8.42	85.5	Giỏi	200,000	1037303053	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
13	DTH225669	DH23TH1	Trần Tấn Kiệt	8.52	97.5	Giỏi	200,000	1032328182	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
14	DTH225685	DH23TH1	Châu Thị Ngọc Loan	8.7	100	Giỏi	200,000	1036490428	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
15	DTH225624	DH23TH1	Lê Thành Đạt	8.58	96.5	Giỏi	200,000	1031486880	Vietcombank	Long Xuyên, An Giang	
16	DTH225701	DH23TH2	Nguyễn Thanh Ngân	8.69	84.5	Giỏi	200,000	1029761917	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
17	DTH225703	DH23TH2	Đoàn Hữu Nghĩa	8.87	89.5	Giỏi	200,000	9852579710	Vietcombank	An Giang	
18	DTH225710	DH23TH2	Lê Trí Nhân	8.64	92.5	Giỏi	200,000	7866710544	Vietcombank	An Giang	
19	DTH225716	DH23TH2	Nguyễn Hồng Tâm Như	8.98	99	Giỏi	200,000	1020342542	Vietcombank	An Giang	
20	DTH225725	DH23TH2	Huỳnh Phúc	9.51	100	Xuất sắc	300,000	9344906244	Vietcombank	An Giang	
21	DTH225737	DH23TH2	Nguyễn Thị Ngọc Rạng	8.25	85	Giỏi	200,000	9355231011	Vietcombank	An Giang	
22	DTH225757	DH23TH2	Lê Hoàng Tuấn	9.02	99.5	Xuất sắc	300,000	1030569722	Vietcombank	An Giang	
23	DTH225759	DH23TH2	Bùi Sơn Thái	8.97	97.5	Giỏi	200,000	1036192848	Vietcombank	An Giang	
24	DTH225764	DH23TH2	Đào Duy Thành	8.76	99	Giỏi	200,000	1030770387	Vietcombank	An Giang	
25	DTH225770	DH23TH2	Nguyễn Hoàng Thi	9.2	95	Xuất sắc	300,000	9339868907	Vietcombank	An Giang	
26	DTH225777	DH23TH2	Mai Thị Ngọc Thơ	8.1	96.5	Giỏi	200,000	9369452409	Vietcombank	An Giang	
27	DTH225788	DH23TH2	Phan Văn Trường	8.34	81.5	Giỏi	200,000	1031482485	Vietcombank	An Giang	
28	DTH225797	DH23TH2	Đặng Trần Quang Vỹ	8.88	89.5	Giỏi	200,000	9349630014	Vietcombank	An Giang	
29	DTH225810	DH23TH2	Trần Nhựt Tiến	8.31	83	Giỏi	200,000	1032757366	Vietcombank	An Giang	
30	DTH225605	DH23TH3	Phạm Nhựt Anh	8.56	100	Giỏi	200,000	9704229205152430	MB Bank	Long Xuyên - An Giang	
31	DTH225625	DH23TH3	Nguyễn Thắng Đạt	9.22	95	Xuất sắc	300,000	9384331297	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
32	DTH225649	DH23TH3	Huỳnh Hà Huy	8.84	82.5	Giỏi	200,000	9774014420	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
33	DTH225667	DH23TH3	Nguyễn Văn Kiệt	8.92	87.5	Giỏi	200,000	1036517192	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
34	DTH225681	DH23TH3	Lý Đình Anh Khương	8.79	96.5	Giỏi	200,000	1037268691	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
35	DTH225708	DH23TH3	Lê Hiệp Nguyên	9.8	100	Xuất sắc	300,000	1032889070	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
36	DTH225766	DH23TH3	Phan Văn Thành	8.96	91.5	Giỏi	200,000	1031451183	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
37	DTH225787	DH23TH3	Dương Hiếu Trung	8.52	82.5	Giỏi	200,000	1031481356	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
38	DTH225790	DH23TH3	Dương Thị Tường Vi	8.3	83.5	Giỏi	200,000	1031450748	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
39	DPM235421	DH24PM	Dư Thị Trúc Hòa	9.38	100	Xuất sắc	300,000	1020855638	Vietcombank	Cần Thơ	
40	DPM235434	DH24PM	Cao Yến Khoa	9.22	100	Giỏi	200,000	1041002601	Vietcombank	Long Xuyên	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
41	DPM235440	DH24PM	Nguyễn Trần Thùy Lam	9.29	100	Giỏi	200,000	1041099487	Vietcombank	Long Xuyên	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
42	DPM235479	DH24PM	Nguyễn Văn Thắng	9.02	100	Giỏi	200,000	1041187330	Vietcombank	Long Xuyên	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
43	DTH235644	DH24TH1	Lê Nhựt Hào	9.39	99.5	Xuất sắc	300,000	1053799680	Vietcombank - An Giang	An Giang	
44	DTH235658	DH24TH1	Phan Thanh Hoài	9.57	100	Xuất sắc	300,000	1041116578	Vietcombank - An Giang	Long Xuyên - An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
45	DTH235617	DH24TH1	Nguyễn Văn Chiến	9.35	99	Xuất sắc	300,000	1041120233	Vietcombank - An Giang	Long Xuyên - An Giang	
46	DTH235630	DH24TH1	Đổng Ngọc Phương Dung	8.27	86	Giỏi	200,000	1041179839	Vietcombank - An Giang	An Giang	
47	DTH235683	DH24TH2	Trương Trung Kiên	8.68	98	Giỏi	200,000	1016309623	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang	
48	DTH235682	DH24TH2	Đặng Kim Khuê	9.17	96.5	Xuất sắc	300,000	1048819401	Vietcombank	An Giang	
49	DTH235695	DH24TH2	Nguyễn Thị Trúc Ly	8.25	92	Giỏi	200,000	1041123268	Vietcombank	An Giang	
50	DTH235701	DH24TH2	Nguyễn Thị Trà My	8.88	97.5	Giỏi	200,000	1040955563	Vietcombank	An Giang	
51	DTH235698	DH24TH2	Nguyễn Đỗ Minh	8.62	98.5	Giỏi	200,000	0783709477	MBBank	An Giang	
52	DTH235806	DH24TH3	Nguyễn Minh Tú	9.13	100	Xuất sắc	300,000	1054628235	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
53	DTH235818	DH24TH3	Lê Thị Tường Vy	9.63	99	Xuất sắc	300,000	1045010801	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
54	DTH235785	DH24TH3	Phan Thị Thanh Tiên	8.77	95	Giỏi	200,000	1031492470	Vietcombank	ị Thanh - Hậu Giang	
55	DTH235820	DH24TH3	Vũ Thị Yến Vy	8.87	96.5	Giỏi	200,000	1041130682	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
56	DTH235802	DH24TH3	Lâm Đức Trường	8.61	97	Giỏi	200,000	1041131570	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
57	DTH235800	DH24TH3	Võ Trình Thanh Trúc	9.35	97.5	Xuất sắc	300,000	1036007883	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
58	DTH235808	DH24TH3	Vương Hải Tùng	8.39	90	Giỏi	200,000	1054632107	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
59	DTH235754	DH24TH3	Phan Thị Cẩm Sáng	8.06	98.5	Giỏi	200,000	1041120533	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
60	DTH245745	DH25TH1	Phan Thanh Giang	8.54	88	Giỏi	200,000	1050256880	Vietcombank	Long Xuyên	
61	DTH245786	DH25TH1	Nguyễn Thành Khiết	8.49	88.5	Giỏi	200,000	1050004802	Vietcombank	Long Xuyên	
62	DTH245966	DH25TH2	Trần Quốc Cường	8.78	100	Giỏi	200,000	9359687725	Vietcombank	ong Xuyên - An Giang	
63	DTH245827	DH25TH2	Phan Hồ Mỹ Ngọc	8.58	98	Giỏi	200,000	1048298377	Vietcombank	PGD Thoại Sơn	
	KHOA SƯ PHẠM						-	-			
1	DTO220303	DH23TO	Đỗ Thị Thúy Hằng	8.25	87	Giỏi	200,000	9966818411	Vietcombank	An Giang	
2	DTO220306	DH23TO	Cao Hoàng Kiệt	9.23	96	Xuất sắc	300,000	9907937765	Vietcombank	An Giang	
3	DTO220308	DH23TO	Đặng Trần Quốc Kỳ	9.33	99	Xuất sắc	300,000	1033286442	Vietcombank	An Giang	
4	DTO220309	DH23TO	Lê Thị Lua	8.58	90	Giỏi	200,000	9355906561	Vietcombank	An Giang	
5	DTO220311	DH23TO	Phạm Nguyễn Thảo My	8.15	83	Giỏi	200,000	1029853439	Vietcombank	An Giang	
6	DTO220312	DH23TO	Trần Hoàn Mỹ	8.38	90,5	Giỏi	200,000	9913180363	Vietcombank	An Giang	
7	DTO220320	DH23TO	Trần Thanh Thư	8.3	90,5	Giỏi	200,000	9944913147	Vietcombank	An Giang	
8	DTO220322	DH23TO	Nguyễn Hữu Trí	8.66	87,5	Giỏi	200,000	1033286474	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
9	DLY220351	DH23LY	Nguyễn Hoàng Anh	8.56	100	Giỏi	200,000	1031414897	Vietcombank	An Giang	
10	DLY220352	DH23LY	Phạm Minh Anh	8.76	100	Giỏi	200,000	1024677317	Vietcombank	An Giang	
11	DLY220354	DH23LY	Huỳnh Tấn Duy	8.7	91	Giỏi	200,000	1031450885	Vietcombank	An Giang	
12	DLY220358	DH23LY	Võ Thị Cẩm Tiên	8.72	100	Giỏi	200,000	1032238479	Vietcombank	An Giang	
13	DLY220359	DH23LY	Cao Thị Thu	8.82	92	Giỏi	200,000	1032238131	Vietcombank	An Giang	
14	DLY220360	DH23LY	Bùi Thị Thanh Thùy	8.43	90	Giỏi	200,000	1033782407	Vietcombank	An Giang	
15	DLY220361	DH23LY	Trương Thị Bảo Trân	8.89	96.5	Giỏi	200,000	1032240752	Vietcombank	An Giang	
16	DLY220362	DH23LY	Nguyễn Thúy Vi	8.41	92.5	Giỏi	200,000	1032240960	Vietcombank	An Giang	
17	DLY220363	DH23LY	Phan Công Đại	8.52	95.5	Giỏi	200,000	1032655148	Vietcombank	An Giang	
18	DHH220401	DH23HH	Nguyễn Thị Thùy Dương	8.39	95.5	Giỏi	200,000	9368226437	Vietcombank	An Giang	
19	DHH220402	DH23HH	Lê Quang Đước	8.41	100	Giỏi	200,000	1031413927	Vietcombank	An Giang	
20	DHH220403	DH23HH	Thái Văn Giang	8.58	95	Giỏi	200,000	1032251098	Vietcombank	An Giang	
21	DHH220408	DH23HH	Võ Phạm Tường Lam	8.25	91	Giỏi	200,000	1032252799	Vietcombank	An Giang	
22	DHH220410	DH23HH	Chu Huy Phú	9.04	100	Xuất sắc	300,000	1031413805	Vietcombank	An Giang	
23	DHH220413	DH23HH	Thái Minh Tú	8.34	82	Giỏi	200,000	1032251449	Vietcombank	An Giang	
24	DHH220415	DH23HH	Nguyễn Thị Ngọc Anh	8.47	97.5	Giỏi	200,000	9589193900	Vietcombank	An Giang	
25	DHH220416	DH23HH	Đỗ Ngọc Lan Vy	8.11	95.5	Giỏi	200,000	1032707208	Vietcombank	An Giang	
26	DHH211044	DH23HH	Huỳnh Thị Ngọc Chuyên	8.39	97.5	Giỏi	200,000	1016736588	Vietcombank	An Giang	
27	DNV220467	DH23NV	Lê Hoa Ngọc Như	8.2	91.5	Giỏi	200,000	1029987693	Vietcombank	Châu Đốc	
28	DNV220466	DH23NV	Đỗ Thùy Như	8.68	98.5	Giỏi	200,000	1032221663	Vietcombank	Cn An Giang	
29	DNV220473	DH23NV	Lê Nhật Tân	8.17	99.5	Giỏi	200,000	1030504799	Vietcombank	Cn An Giang	
30	DSU220501	DH23SU	Nguyễn Thị Thúy An	9.34	100	Xuất sắc	300,000	1032234622	Vietcombank	An Giang	
31	DSU220502	DH23SU	Phan Thiên Kim	8.92	96.5	Giỏi	200,000	9367114535	Vietcombank	An Giang	
32	DSU220503	DH23SU	Lê Quốc Khanh	9.19	100	Xuất sắc	300,000	1031414500	Vietcombank	An Giang	
33	DSU220504	DH23SU	Trần Vũ Luân	9.36	100	Xuất sắc	300,000	1032237572	Vietcombank	An Giang	
34	DSU220505	DH23SU	Nguyễn Văn Nghĩa	8.59	100	Giỏi	200,000	9764448310	Vietcombank	An Giang	
35	DSU220507	DH23SU	Nguyễn Thị Thúy Oanh	9.09	100	Xuất sắc	300,000	1031413716	Vietcombank	An Giang	
36	DSU220510	DH23SU	Nguyễn Hoàng Viên	9.33	100	Xuất sắc	300,000	1032235523	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
37	DSU220511	DH23SU	Võ Thành Vinh	8.97	96.5	Giỏi	200,000	1032235049	Vietcombank	An Giang	
38	DSU220512	DH23SU	Trần Thị Tú Trinh	8.95	91.5	Giỏi	200,000	9358424063	Vietcombank	An Giang	
39	DDL220552	DH23DL	Dương Thị Thùy Dương	8.61	87.5	Giỏi	200,000	9375177231	Vietcombank	An Giang	
40	DDL220556	DH23DL	Trần Thị Mỹ Ngân	8.62	92.5	Giỏi	200,000	1031471033	Vietcombank	An Giang	
41	DDL220558	DH23DL	Trần Thị Anh Thư	8.16	88	Giỏi	200,000	9333339646	Vietcombank	An Giang	
42	DDL220562	DH23DL	Huỳnh Đặng Anh Thư	8.18	93.5	Giỏi	200,000	1032619751	Vietcombank	An Giang	
43	DGT220103	DH23GT1	Dư Ngọc Anh	8.58	100	Giỏi	200,000	1031415538	Vietcombank	An Giang	
44	DGT220107	DH23GT1	Lê Thị Kim Anh	8.81	100	Giỏi	200,000	1031413965	Vietcombank	An Giang	
45	DGT220110	DH23GT1	Trần Huỳnh Phương Anh	8.84	98	Giỏi	200,000	1031414459	Vietcombank	An Giang	
46	DGT220134	DH23GT1	Huỳnh Ngọc Thanh Hiền	8.43	85.5	Giỏi	200,000	1031450337	Vietcombank	An Giang	
47	DGT220138	DH23GT1	Huỳnh Thị Như Huỳnh	8.59	84.5	Giỏi	200,000	1031902068	Vietcombank	An Giang	
48	DGT220150	DH23GT1	Trần Thị Mỹ Liên	8.12	89	Giỏi	200,000	1033774823	Vietcombank	An Giang	
49	DGT220153	DH23GT1	Lê Thị Thùy Linh	8.79	98.5	Giỏi	200,000	1033630173	Vietcombank	An Giang	
50	DGT220154	DH23GT1	Lương Phương Linh	8.49	95.5	Giỏi	200,000	1019434857	Vietcombank	Hà Tĩnh	
51	DGT220157	DH23GT1	Trần Chí Linh	8.75	98.5	Giỏi	200,000	1020939184	Vietcombank	An Giang	
52	DGT220163	DH23GT1	Ngô Thị Bích Ngân	8.89	98	Giỏi	200,000	9966692173	Vietcombank	An Giang	
53	DGT220166	DH23GT1	Thái Thị Bảo Ngân	8.83	98	Giỏi	200,000	1031413994	Vietcombank	An Giang	
54	DGT220171	DH23GT1	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	8.12	90.5	Giỏi	200,000	1032290477	Vietcombank	An Giang	
55	DGT220175	DH23GT1	Lưu Ngọc Yên Nhi	8.44	94.5	Giỏi	200,000	1031923614	Vietcombank	An Giang	
56	DGT220246	DH23GT1	Nguyễn Thị Thùy Dung	8.9	89.5	Giỏi	200,000	1032618719	Vietcombank	An Giang	
57	DGT220255	DH23GT1	Nguyễn Lâm Kim Ngân	8.08	94.5	Giỏi	200,000	1032633422	Vietcombank	An Giang	
58	DGT220257	DH23GT1	Huỳnh Kim Ngọc	8.64	92.5	Giỏi	200,000	1032705256	Vietcombank	An Giang	
59	DGT220276	DH23GT1	Nguyễn Thị Cẩm Trang	8.48	89.5	Giỏi	200,000	1033745914	Vietcombank	An Giang	
60	DGT220259	DH23GT2	Nguyễn Thị Kim Ngọc	8.38	89.5	Giỏi	200,000	1032633093	Vietcombank	An Giang	
61	DGT220264	DH23GT2	Phạm Ngọc Nhí	8.45	89	Giỏi	200,000	1032717824	Vietcombank	An Giang	
62	DGT220179	DH23GT2	Nguyễn Thị Huỳnh Như	8.55	86	Giỏi	200,000	1031349508	Vietcombank	Châu Phú	
63	DGT220177	DH23GT2	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	8.49	95	Giỏi	200,000	1032290250	Vietcombank	An Giang	
64	DGT220180	DH23GT2	Huỳnh Minh Nhựt	8.44	90	Giỏi	200,000	9367700339	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
65	DGT220182	DH23GT2	Ngô Thị Kiều Oanh	9.09	94.5	Giỏi	200,000	9334795468	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
66	DGT220266	DH23GT2	Nguyễn Thị Yến Phương	8.69	94	Giỏi	200,000	1032606728	Vietcombank	An Giang	
67	DGT220188	DH23GT2	Đỗ Châu Linh Phương	9.15	90	Giỏi	200,000	1033769010	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
68	DGT220189	DH23GT2	Võ Nguyệt Quế	8.27	92.5	Giỏi	200,000	9919669501	Vietcombank	An Giang	
69	DGT220190	DH23GT2	Đoàn Thị Mỹ Quyên	8.46	89.5	Giỏi	200,000	1030317606	Vietcombank	An Giang	
70	DGT220191	DH23GT2	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	8.69	93.5	Giỏi	200,000	1032276183	Vietcombank	Long Xuyên	
71	DGT220195	DH23GT2	Phan Thị Như Quỳnh	8.9	100	Giỏi	200,000	1025564469	Vietcombank	An Giang	
72	DGT220197	DH23GT2	Võ Long Tam	8.67	89	Giỏi	200,000	1032276313	Vietcombank	An Giang	
73	DGT220198	DH23GT2	Lê Thị Mỹ Tiên	8.2	90.5	Giỏi	200,000	1031481904	Vietcombank	An Giang	
74	DGT220220	DH23GT2	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	8.42	94	Giỏi	200,000	1032275520	Vietcombank	An Giang	
75	DGT220219	DH23GT2	Hồ Thị Mỹ Trang	8.61	93.5	Giỏi	200,000	1032275673	Vietcombank	An Giang	
76	DGT220224	DH23GT2	Huỳnh Ngọc Hoa Trinh	8.65	94	Giỏi	200,000	9357301319	Vietcombank	Châu Đốc	
77	DGT220199	DH23GT2	Đỗ Mỹ Tú	8.52	90	Giỏi	200,000	1032390046	Vietcombank	An Giang	
78	DGT220229	DH23GT2	Lâm Thị Thúy Vi	8.44	85	Giỏi	200,000	1032275428	Vietcombank	Châu Phú	
79	DGT220232	DH23GT2	Nguyễn Thị Thúy Vy	8.25	90.5	Giỏi	200,000	1032406932	Vietcombank	Long Xuyên	
80	DGT220233	DH23GT2	Tạ Thị Cẩm Xuân	8.72	93	Giỏi	200,000	1012367902	Vietcombank	Tân Châu	
81	DGT220178	DH23GT2	Châu Thị Huỳnh Như	8.56	88	Giỏi	200,000	1031315186	Vietcombank	Tân Châu	
82	DGT220209	DH23GT2	Trần Ngọc Thuận	8.58	90.5	Giỏi	200,000	9375549842	Vietcombank	An Giang	
83	DMN220036	DH23MN	Nguyễn Thị Trang Thơ	8.65	96.5	Giỏi	200,000	9368442379	Vietcombank	An Giang	
84	DMN220022	DH23MN	Phạm Thị Hồng Ngọc	8.68	97	Giỏi	200,000	1032226708	Vietcombank	An Giang	
85	DMN220043	DH23MN	Nguyễn Hồng Tố Uyên	9.11	98	Xuất sắc	300,000	1031414760	Vietcombank	An Giang	
86	DMN220031	DH23MN	Lê Huỳnh Thu Thảo	8.13	95	Giỏi	200,000	9819755024	Vietcombank	An Giang	
87	DMN220037	DH23MN	Nguyễn Thị Bích Thủy	8.96	94.5	Giỏi	200,000	1019787871	Vietcombank	Biên Hoà	
88	DMN220051	DH23MN	Lê Thị Mỹ Yến	8.17	89	Giỏi	200,000	1032229939	Vietcombank	An Giang	
89	DVH220603	DH23VH	Phạm Thị Hồng Cúc	8.44	98	Giỏi	200,000	9585537670	Vietcombank	An Giang	
90	DVH220613	DH23VH	Trần Thị Diễm Huỳnh	8.52	86	Giỏi	200,000	1031415095	Vietcombank	An Giang	
91	DVH220630	DH23VH	Mai Trí Tài	8.03	88	Giỏi	200,000	1024467277	Vietcombank	An Giang	
92	DVH220634	DH23VH	Trần Hoàng Thịnh	8.48	99	Giỏi	200,000	1047212300	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
93	DTO230515	DH24TO	Nguyễn Thị Ngọc Tố	9.17	96.5	Giỏi	200,000	1040406860	Vietcombank	Châu Đốc	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
94	DTO230509	DH24TO	Trần Đăng Khoa	8.49	84.5	Giỏi	200,000	1041031422	Vietcombank	An Giang	
95	DTO230519	DH24TO	Hồ Mai Tuyết Vy	8.36	86	Giỏi	200,000	1041014909	Vietcombank	An Giang	
96	DTO230504	DH24TO	Đặng Nguyễn Vũ Hà	8.72	100	Giỏi	200,000	1041121265	Vietcombank	An Giang	
97	DTO230505	DH24TO	Trần Nguyễn Như Hào	8.6	92.5	Giỏi	200,000	1041256816	Vietcombank	An Giang	
98	DTO230511	DH24TO	Nguyễn Thị Kiều Mị	8.45	100	Giỏi	200,000	1041033041	Vietcombank	An Giang	
99	DTO230518	DH24TO	Phan Minh Trí	8.96	99	Giỏi	200,000	1041121030	Vietcombank	An Giang	
100	DTO230502	DH24TO	Nguyễn Sĩ Đệ	8.51	84.5	Giỏi	200,000	1041036662	Vietcombank	An Giang	
101	DTO230514	DH24TO	Hồ Sĩ Nguyên	8.75	82	Giỏi	200,000	1041127242	Vietcombank	An Giang	
102	DLY230602	DH24LY	Lê Ngọc Anh	8.25	95.5	Giỏi	200,000	1041416715	Vietcombank	An Giang	
103	DLY230604	DH24LY	Huỳnh Văn Trọng Em	8.36	99	Giỏi	200,000	1036008392	Vietcombank	An Giang	
104	DLY230608	DH24LY	Nguyễn Trần Hoài Huy	8.85	90.5	Giỏi	200,000	1040229704	Vietcombank	An Giang	
105	DLY230610	DH24LY	Dương Ngọc Liễu	8.23	84.5	Giỏi	200,000	1040992639	Vietcombank	An Giang	
106	DLY230611	DH24LY	Phạm Hồng Phúc	8.85	89.5	Giỏi	200,000	1041036938	Vietcombank	An Giang	
107	DLY230612	DH24LY	Trịnh Thị Lý Phụng	9.1	100	Xuất sắc	300,000	1041189602	Vietcombank	An Giang	
108	DHH230701	DH24HH	Nguyễn Thị Mỹ An	8.37	93	Giỏi	200,000	1041031109	Vietcombank	Long Xuyên	
109	DHH230702	DH24HH	Dương Thị Bảo Hân	8.68	94	Giỏi	200,000	1039031631	Vietcombank	Thốt Nốt	
110	DHH230705	DH24HH	Bùi Thị Như Huyền	8.39	87	Giỏi	200,000	1036009829	Vietcombank	Long Xuyên	
111	DHH230706	DH24HH	Nguyễn Đăng Khoa	8.5	95	Giỏi	200,000	1041187547	Vietcombank	Long Xuyên	
112	DHH230712	DH24HH	Huỳnh Thái Tâm Như	8.72	90.5	Giỏi	200,000	1029546266	Vietcombank	Đồng Tháp	
113	DHH230719	DH24HH	Dương Thị Như Ý	9.25	95,5	Xuất sắc	300,000	1041239445	Vietcombank	Long Xuyên	
114	DSI230802	DH24SI	Trần Thị Phương Anh	8.81	100	Giỏi	200,000	1041604450	Vietcombank	An Giang	
115	DSI230806	DH24SI	Nguyễn Hữu Lợi	8.58	96	Giỏi	200,000	1041418324	Vietcombank	An Giang	
116	DSI230807	DH24SI	Võ Huỳnh Công Lý	8.29	93	Giỏi	200,000	1041135177	Vietcombank	An Giang	
117	DSI230810	DH24SI	Lê Thị Phương Nghi	8.05	95	Giỏi	200,000	1041157121	Vietcombank	An Giang	
118	DSI230814	DH24SI	Nguyễn Đặng Anh Thư	8.29	96.5	Giỏi	200,000	1041187832	Vietcombank	An Giang	
119	DSI230815	DH24SI	Nguyễn Thị Minh Thư	9.05	100	Giỏi	200,000	1041051602	Vietcombank	An Giang	
120	DNV230903	DH24NV	Nguyễn Văn Bình	8.02	88	Giỏi	200,000	1041021219	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
121	DNV230904	DH24NV	Lê Thị Ngọc Diệp	8.32	90.5	Giỏi	200,000	1041122573	Vietcombank	An Giang	
122	DNV230905	DH24NV	Lê Thảo Duyên	8.42	99	Giỏi	200,000	1041122354	Vietcombank	An Giang	
123	DNV230906	DH24NV	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	8.68	91	Giỏi	200,000	1041462927	Vietcombank	An Giang	
124	DNV230911	DH24NV	Khuru Hoàng Lam	8.36	92.5	Giỏi	200,000	1041120331	Vietcombank	An Giang	
125	DNV230909	DH24NV	Lê Huỳnh Như Hoa	8.82	97.5	Giỏi	200,000	1041178748	Vietcombank	An Giang	
126	DNV230908	DH24NV	Trần Lữ Ngọc Hân	8.41	100	Giỏi	200,000	1041426497	Vietcombank	An Giang	
127	DNV230910	DH24NV	Nguyễn Gia Phúc Khang	8.19	93	Giỏi	200,000	1041127702	Vietcombank	An Giang	
128	DNV230915	DH24NV	Trần Thị Kim Ngân	8.83	95.5	Giỏi	200,000	1041116457	Vietcombank	An Giang	
129	DNV230914	DH24NV	Đặng Thị Kim Ngân	8.07	91	Giỏi	200,000	1041028430	Vietcombank	An Giang	
130	DNV230916	DH24NV	Võ Phạm Ngọc Ngân	8.57	97	Giỏi	200,000	1041434695	Vietcombank	An Giang	
131	DNV230918	DH24NV	Phan Bích Ngọc	8.34	93	Giỏi	200,000	1041486078	Vietcombank	An Giang	
132	DNV230921	DH24NV	Lê Thị Nữ	8.01	86	Giỏi	200,000	1041056634	Vietcombank	An Giang	
133	DNV230922	DH24NV	Huỳnh Ngọc Nam Phương	8.58	100	Giỏi	200,000	1041428124	Vietcombank	An Giang	
134	DNV230925	DH24NV	Nguyễn Ngọc Thơ	8.44	92	Giỏi	200,000	1041113786	Vietcombank	An Giang	
135	DNV230929	DH24NV	Lâm Thị Tường Vi	8.2	93	Giỏi	200,000	1041177697	Vietcombank	Thốt Nốt	
136	DNV230930	DH24NV	Tôn Thị Cẩm Vy	8.18	84.5	Giỏi	200,000	9787018334	Vietcombank	An Giang	
137	DSU231001	DH24SU	Lê Quốc Anh	9.31	100	Xuất sắc	300,000	9345652354	Vietcombank	An Giang	
138	DSU231002	DH24SU	Võ Thị Ngọc Anh	9.62	99.5	Xuất sắc	300,000	9373008920	Vietcombank	An Giang	
139	DSU231003	DH24SU	Duy Bình	8.88	99	Giỏi	200,000	1041185132	Vietcombank	An Giang	
140	DSU231005	DH24SU	Võ Quốc Duy	9.14	100	Xuất sắc	300,000	1024412435	Vietcombank	An Giang	
141	DSU231006	DH24SU	Bùi Gia Bảo Khánh	9.02	93	Giỏi	200,000	1041364556	Vietcombank	An Giang	Đăng ký danh hiệu đầu năm là Giỏi
142	DSU231007	DH24SU	Lê Thanh Kim	8.75	97.5	Giỏi	200,000	1041188412	Vietcombank	An Giang	
143	DSU231008	DH24SU	Phan Thị Mỹ Liên	9	98	Xuất sắc	300,000	1041121800	Vietcombank	An Giang	
144	DSU231009	DH24SU	Châu Hồng Ngọc Linh	9.11	100	Xuất sắc	300,000	1041105426	Vietcombank	An Giang	
145	DSU231010	DH24SU	Nguyễn Thị Kim Linh	9.04	97.5	Xuất sắc	300,000	1041136984	Vietcombank	An Giang	
146	DSU231012	DH24SU	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	8.81	96	Giỏi	200,000	1033633200	Vietcombank	An Giang	
147	DSU231013	DH24SU	Lê Thị Thanh Ngân	9.34	99.5	Xuất sắc	300,000	1041072320	Vietcombank	An Giang	
148	DSU231017	DH24SU	Huỳnh Thị Thủy Tiên	9.28	100	Xuất sắc	300,000	1041169267	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
149	DDL231101	DH24DL	Quách Thị Mỹ Dung	8.27	84.5	Giỏi	200,000	1040951148	Vietcombank	An Giang	
150	DDL231102	DH24DL	Trần Thị Thu Hà	8.62	99	Giỏi	200,000	1041127854	Vietcombank	An Giang	
151	DDL231103	DH24DL	Dương Văn Hiệp	8.17	93	Giỏi	200,000	1040954500	Vietcombank	An Giang	
152	DDL231104	DH24DL	Dương Thị Hiếu	8.45	98	Giỏi	200,000	1041126740	Vietcombank	An Giang	
153	DDL231107	DH24DL	Khách Điều Khin	8.18	88	Giỏi	200,000	1041105549	Vietcombank	An Giang	
154	DDL231108	DH24DL	Chau Si Kim Ngân	8.84	96.5	Giỏi	200,000	1040285159	Vietcombank	An Giang	
155	DDL231109	DH24DL	Phan Thị Kim Ngân	8.04	95.5	Giỏi	200,000	1041628045	Vietcombank	An Giang	
156	DDL231111	DH24DL	Nguyễn Thị Kim Ngọc	8.64	94	Giỏi	200,000	1041471070	Vietcombank	An Giang	
157	DDL231113	DH24DL	Huỳnh Nhật Thanh	8.23	93	Giỏi	200,000	1040989340	Vietcombank	An Giang	
158	DDL231116	DH24DL	Bùi Thị Mai Trâm	8.85	100	Giỏi	200,000	1041126498	Vietcombank	An Giang	
159	DDL231117	DH24DL	Nguyễn Công Trứ	8.98	92	Giỏi	200,000	1041122437	Vietcombank	An Giang	
160	DDL231118	DH24DL	Huỳnh Thị Thanh Trúc	8.87	96.5	Giỏi	200,000	1041028982	Vietcombank	An Giang	
161	DDL231120	DH24DL	Nguyễn Thị Kim Xuyên	8.22	90.5	Giỏi	200,000	1041102478	Vietcombank	An Giang	
162	DGT230202	DH24GT1	Âu Ân Ân	9.28	100	Xuất sắc	300,000	1041137646	Vietcombank	An Giang	
163	DGT230278	DH24GT1	Nguyễn Thị Trúc Mai	9.01	100	Xuất sắc	300,000	9344112071	Vietcombank	An Giang	
164	DGT230203	DH24GT1	Huỳnh Thị Ngọc Anh	8.76	98.5	Giỏi	200,000	1041052837	Vietcombank	An Giang	
165	DGT230273	DH24GT1	Trần Nguyễn Hoài Lộc	8.74	99.5	Giỏi	200,000	1040994353	Vietcombank	An Giang	
166	DGT230208	DH24GT1	Đình Nguyệt Ánh	8.69	99	Giỏi	200,000	1041410950	Vietcombank	An Giang	
167	DGT230244	DH24GT1	Huỳnh Thị Ngọc Hương	8.65	100	Giỏi	200,000	1040964687	Vietcombank	An Giang	
168	DGT230285	DH24GT1	Đặng Hoàng Nam	8.61	100	Giỏi	200,000	1041122205	Vietcombank	An Giang	
169	DGT230214	DH24GT1	Danh Thị Trang Đài	8.61	95	Giỏi	200,000	1041115414	Vietcombank	An Giang	
170	DGT230265	DH24GT1	Nguyễn Thị Bích Liên	8.6	93.5	Giỏi	200,000	1041175505	Vietcombank	An Giang	
171	DGT230221	DH24GT1	Lê Thị Thùy Dương	8.45	90	Giỏi	200,000	1041114385	Vietcombank	An Giang	
172	DGT230252	DH24GT1	Phạm Thị Như Huỳnh	8.44	86.5	Giỏi	200,000	9829410138	Vietcombank	An Giang	
173	DGT230218	DH24GT1	Nguyễn Huỳnh Đức	8.31	99.5	Giỏi	200,000	1041105490	Vietcombank	An Giang	
174	DGT230402	DH24GT1	Bùi Thị Thúy Kiều	8.32	85.5	Giỏi	200,000	1041524659	Vietcombank	An Giang	
175	DGT230272	DH24GT1	Nguyễn Phú Lộc	8.28	91.5	Giỏi	200,000	1041177151	Vietcombank	An Giang	
176	DGT230246	DH24GT1	Phạm Thị Thu Hương	8.26	94.5	Giỏi	200,000	1040414536	Vietcombank	An Giang	
177	DGT230277	DH24GT1	Võ Thị Cẩm Ly	8.25	84	Giỏi	200,000	1039373544	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
178	DGT230276	DH24GT1	Nguyễn Thị Trúc Ly	8.19	96	Giỏi	200,000	1040637938	Vietcombank	An Giang	
179	DGT230401	DH24GT1	Phạm Thị Ngọc Huyền	8.13	95	Giỏi	200,000	9866532282	Vietcombank	An Giang	
180	DGT230302	DH24GT2	Đoàn Ngọc Tuyết Nhi	8.95	94.5	Giỏi	200,000	1041189791	Vcb digibank	An Giang	
181	DGT230331	DH24GT2	Neáng Chanh Tha	8.99	94	Giỏi	200,000	1041028200	Vcb digibank	An Giang	
182	DGT230309	DH24GT2	Nguyễn Thị Ý Như	8.87	87.5	Giỏi	200,000	1041079692	Vcb digibank	An Giang	
183	DGT230349	DH24GT2	Trương Thị Ngọc Tiên	8.9	100	Giỏi	200,000	1022204982	Vcb digibank	An Giang	
184	DGT230304	DH24GT2	Lương Thị Mỹ Nhị	8.24	96.5	Giỏi	200,000	1040945985	Vcb digibank	An Giang	
185	DGT230358	DH24GT2	Tăng Thoại Trân	8.83	90	Giỏi	200,000	1040417501	Vcn digibank	An Giang	
186	DGT230376	DH24GT2	Thái Trọng Tường	8.13	100	Giỏi	200,000	1040474998	Vcb digibank	An Giang	
187	DGT230345	DH24GT2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	8.7	94.5	Giỏi	200,000	1028379658	Vcb digibank	Châu Đốc	
188	DGT230322	DH24GT2	Phan Hoàng Quân	9.04	99	Xuất sắc	300,000	1040963619	Vcb digibank	An Giang	
189	DGT230365	DH24GT2	Nguyễn Hữu Trí	9.27	100	Xuất sắc	300,000	1041398616	Vcb digibank	An Giang	
190	DGT230378	DH24GT2	Huỳnh Thị Bích Tuyền	8.46	89	Giỏi	200,000	1041115109	Vcb digibank	An Giang	
191	DGT230318	DH24GT2	Mai Nguyễn Trúc Phương	8.39	96.5	Giỏi	200,000	1041375207	Vcb digibank	An Giang	
192	DGT230341	DH24GT2	Nguyễn Thị Thư	8.73	91.5	Giỏi	200,000	1041116679	Vcb digibank	An Giang	
193	DGT230317	DH24GT2	Lê Thị Ngọc Phụng	8.98	90	Giỏi	200,000	1040285463	Vcb digibank	An Giang	
194	DGT230330	DH24GT2	Nguyễn Thị Quyền	8.19	99	Giỏi	200,000	1036771958	Vcb digibank	An Giang	
195	DGT230310	DH24GT2	Võ Huỳnh Như	8.35	92	Giỏi	200,000	1040961186	Vcb digibank	An Giang	
196	DGT230324	DH24GT2	Lê Thị Quyên	8.6	96	Giỏi	200,000	1041280710	Vcb digibank	An Giang	
197	DGT230305	DH24GT2	Nguyễn Huỳnh Cẩm Nhiên	8.41	86	Giỏi	200,000	1041046078	Vcb digibank	An Giang	
198	DGT230390	DH24GT2	Trần Thị Xuyên	8.86	85	Giỏi	200,000	1041180342	Vcb digibank	An Giang	
199	DGT230388	DH24GT2	Lê Thị Hột Xoàn	8.16	83	Giỏi	200,000	1041032530	Vcb digibank	An Giang	
200	DGT230404	DH24GT2	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	8.57	91	Giỏi	200,000	9916515534	Vcb digibank	An Giang	
201	DGT230374	DH24GT2	Trần Gia Tuệ	8.28	98	Giỏi	200,000	1041156419	Vcb digibank	An Giang	
202	DMN230008	DH24MN	Huỳnh Lý Bảo Hà	8.84	98	Giỏi	200,000	1041187132	Vietcombank	An Giang	
203	DMN230009	DH24MN	Thái Nguyệt Hằng	8.46	87	Giỏi	200,000	1024840867	Vietcombank	An Giang	
204	DMN230033	DH24MN	Nguyễn Thị Thu Ngân	8.7	86.5	Giỏi	200,000	1041121171	Vietcombank	An Giang	
205	DMN230038	DH24MN	Lư Yến Ngọc	8.3	88.5	Giỏi	200,000	1037585289	Vietcombank	An Giang	
206	DMN230040	DH24MN	Đỗ Thị Yến Nhi	8.3	96	Giỏi	200,000	1040637010	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
207	DMN230041	DH24MN	Lâm Thị Ngọc Nhi	8.77	92.5	Giỏi	200,000	1041418184	Vietcombank	An Giang	
208	DMN230066	DH24MN	Nguyễn Thị Xuân Thịnh	8.59	87.5	Giỏi	200,000	1041122530	Vietcombank	An Giang	
209	DMN230071	DH24MN	Cao Thị Huỳnh Trâm	8.57	87	Giỏi	200,000	1039206672	Vietcombank	An Giang	
210	DMN230088	DH24MN	Phạm Hồng Tươi	8.57	90	Giỏi	200,000	1041173525	Vietcombank	An Giang	
211	DMN230106	DH24MN	Võ Thị Yến Ngân	8.46	86.5	Giỏi	200,000	1042736422	Vietcombank	An Giang	
212	DMN230107	DH24MN	Trần Thị Huỳnh Như	8.59	88.5	Giỏi	200,000	1031879430	Vietcombank	Châu Đốc	
213	DVH231239	DH24VH	Thái Lâm Trường	8.69	100	Giỏi	200,000	1041105731	Vietcombank	An Giang	
214	DVH231226	DH24VH	Nguyễn Thanh Thảo	8.41	96.5	Giỏi	200,000	9374223831	Vietcombank	An Giang	
215	DVH231211	DH24VH	Phạm Thị Quỳnh Lan	8.07	98	Giỏi	200,000	1055511781	Vietcombank	An Giang	
216	DVH231240	DH24VH	Hồ Thị Ngọc Tuyền	8	91	Giỏi	200,000	1041178521	Vietcombank	An Giang	
217	DTO240504	DH25TO	Hồ Ngọc Hân	8.64	94.5	Giỏi	200,000	1050179722	Vietcombank	Long Xuyên	
218	DTO240508	DH25TO	Cao Duy Khánh	9.29	100	Xuất sắc	300,000	1050255136	Vietcombank	Long Xuyên	
219	DTO240509	DH25TO	Đoàn Tấn Kỳ	8.47	97	Giỏi	200,000	1050412070	Vietcombank	Long Xuyên	
220	DTO240510	DH25TO	Lưu Bảo Lâm	8.58	95.5	Giỏi	200,000	106875021483	Vietcombank	Châu Đốc	
221	DTO240524	DH25TO	Lê Thị Thanh Tú	8.8	100	Giỏi	200,000	9388721477	Vietcombank	Long Xuyên	
222	DTO240525	DH25TO	Huỳnh Phú Vinh	8.32	90.5	Giỏi	200,000	6710280245296	Agribank	Long Xuyên	
223	DLY240612	DH25LY	Nguyễn Lục Quốc	8.33	90.5	Giỏi	200,000	1050015527	Vietcombank	An Giang	
224	DLY240614	DH25LY	Phan Gia Thịnh	8.57	95.5	Giỏi	200,000	1042208295	Vietcombank	Cà Mau	
225	DLY240616	DH25LY	Bùi Minh Tuyền	8.87	96.5	Giỏi	200,000	1038070634	Vietcombank	Cần Thơ	
226	DHH240703	DH25HH	Hồ Quốc Đạt	9.09	98.5	Xuất sắc	300,000	1049812972	Vietcombank	Châu Đốc	
227	DHH240704	DH25HH	Phạm Tùng Nhật Duy	8.59	89	Giỏi	200,000	1045863281	Vietcombank	Cà Mau	
228	DHH240719	DH25HH	Nguyễn Thành Việt	8.57	89	Giỏi	200,000	1046653087	Vietcombank	An Giang	
229	DSI240805	DH25SI	Nguyễn Văn Linh	8.71	97.5	Giỏi	200,000	1050014687	Vietcombank	An Giang	
230	DSI240809	DH25SI	Đinh Nguyễn Xuân Nhi	8.67	93	Giỏi	200,000	1050341362	Vietcombank	An Giang	
231	DSI240813	DH25SI	Đỗ Đặng Xuân Quỳnh	8.58	100	Giỏi	200,000	1051118693	Vietcombank	An Giang	
232	DSI240815	DH25SI	Trần Anh Thơ	8.61	100	Giỏi	200,000	1050158076	Vietcombank	An Giang	
233	DSI240821	DH25SI	Hồ Thị Như Huỳnh	8.61	96	Giỏi	200,000	3334513630	Vietcombank	An Giang	
234	DSI240823	DH25SI	Hoàng Đoàn Trang	8.45	93	Giỏi	200,000	1044123074	Vietcombank	Lạng Sơn	
235	DSI240818	DH25SI	Lê Ngọc Yến Vi	8.52	96	Giỏi	200,000	1050141945	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
236	DSI240819	DH25SI	Phạm Thuý Vi	8.25	98.5	Giỏi	200,000	1050078232	Vietcombank	An Giang	
237	DNV240903	DH25NV	Trần Mỹ Duyên	8.83	92.5	Giỏi	200,000	1050256313	Vietcombank	Long Xuyên	
238	DNV240905	DH25NV	Nguyễn Thị Thu Hảo	8.1	95.5	Giỏi	200,000	1050049281	Vietcombank	Long Xuyên	
239	DNV240906	DH25NV	Lâm Phú Hiệp	8.62	88	Giỏi	200,000	1050798149	Vietcombank	Long Xuyên	
240	DNV240908	DH25NV	Lê Mỹ Linh	8.88	100	Giỏi	200,000	1050167773	Vietcombank	Long Xuyên	
241	DNV240910	DH25NV	Trần Quỳnh Mai	8.28	93	Giỏi	200,000	9363022388	Vietcombank	Châu Phú	
242	DNV240913	DH25NV	Nguyễn Thị Quỳnh Như	8.83	99	Giỏi	200,000	1050264280	Vietcombank	Long Xuyên	
243	DNV240914	DH25NV	Ngô Nguyễn Ngọc Nhung	8.43	90	Giỏi	200,000	1050217308	Vietcombank	Long Xuyên	
244	DNV240915	DH25NV	Chau Chanh Mô Ni	8.34	96	Giỏi	200,000	1050197306	Vietcombank	Long Xuyên	
245	DNV240917	DH25NV	Nguyễn Thành Phúc	8.76	95	Giỏi	200,000	1047219451	Vietcombank	Long Xuyên	
246	DNV240918	DH25NV	Danh Đức Quy	8.59	99.5	Giỏi	200,000	9815992249	Vietcombank	Rạch Giá	
247	DNV240919	DH25NV	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	8.53	90.5	Giỏi	200,000	1050256374	Vietcombank	Long Xuyên	
248	DNV240920	DH25NV	Nguyễn Thị An Thư	8.45	92	Giỏi	200,000	1050013849	Vietcombank	Long Xuyên	
249	DNV240921	DH25NV	Trần Ngọc Tiến	8.77	95.5	Giỏi	200,000	7711205160401	Agribank	Giang Thành	
250	DNV240922	DH25NV	Nguyễn Thị Bảo Trân	8.97	98.5	Giỏi	200,000	1047413034	Vietcombank	Châu Đốc	
251	DNV240923	DH25NV	Lê Thị Kiều Trang	8,60	82	Giỏi	200,000	1050154625	Vietcombank	Long Xuyên	
252	DNV240925	DH25NV	Trần Thanh Tuấn	8.7	97	Giỏi	200,000	1049082071	Vietcombank	Tân Châu	
253	DNV240926	DH25NV	Phạm Phúc Vinh	8.97	96.5	Giỏi	200,000	1050252258	Vietcombank	Long Xuyên	
254	DNV240927	DH25NV	Nguyễn Ngọc Như Ý	8.55	95.5	Giỏi	200,000	1050299883	Vietcombank	Long Xuyên	
255	DNV240930	DH25NV	Nguyễn Minh Thuyết	8.42	93.5	Giỏi	200,000	1030960422	Vietcombank	An Giang	
256	DSU241001	DH25SU	Trần Thị Khánh Băng	8.63	90.5	Giỏi	200,000	1050048403	Vietcombank	Long Xuyên	
257	DSU241002	DH25SU	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	8.88	100	Giỏi	200,000	1050220495	Vietcombank	An Giang	
258	DSU241003	DH25SU	Lữ Thị Kim Hương	8.98	100	Giỏi	200,000	1050251117	Vietcombank	Long Xuyên	
259	DSU241004	DH25SU	Lê Minh Kha	8.15	99.5	Giỏi	200,000	1030329917	Vietcombank	An Giang	
260	DSU241005	DH25SU	Lê Chí Khang	8.73	96	Giỏi	200,000	1047412634	Vietcombank	An Giang	
261	DSU241006	DH25SU	Lê Nguyễn Ngọc Linh	8.85	96	Giỏi	200,000	1050322278	Vietcombank	Long Xuyên	
262	DSU241007	DH25SU	Nguyễn Hữu Luân	8.55	100	Giỏi	200,000	1050049846	Vietcombank	Long Xuyên	
263	DSU241008	DH25SU	Lê Phú Quý	8.87	94.5	Giỏi	200,000	1050004590	Vietcombank	Long Xuyên	
264	DSU241009	DH25SU	Phạm Thành Quốc	8.18	82	Giỏi	200,000	1043306697	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
265	DSU241010	DH25SU	Nguyễn Tô Quyên	8.53	100	Giỏi	200,000	1050182134	Vietcombank	Long Xuyên	
266	DSU241011	DH25SU	Nguyễn Tuấn Thành	8.44	85	Giỏi	200,000	1051025562	Vietcombank	An Giang	
267	DSU241013	DH25SU	Nguyễn Thị Hồng Tiên	8.8	96.5	Giỏi	200,000	1050257580	Vietcombank	Long Xuyên	
268	DSU241015	DH25SU	Đỗ Trần Trâm	8.93	99.5	Giỏi	200,000	1050389113	Vietcombank	Long Xuyên	
269	DSU241018	DH25SU	Nguyễn Chí Vỹ	8.22	88	Giỏi	200,000	1050048816	Vietcombank	Long Xuyên	
270	DSU241019	DH25SU	Hà Thị Như Ý	8.74	92	Giỏi	200,000	9383997419	Vietcombank	An Giang	
271	DSU241020	DH25SU	Nguyễn Đăng Khoa	8.64	94.5	Giỏi	200,000	1051078819	Vietcombank	An Giang	
272	DDL241101	DH25DL	Nguyễn Văn An	8.71	81	Giỏi	200,000	1050310323	Vietcombank	Long Xuyên	
273	DDL241102	DH25DL	Phùng Thị Kim Ánh	8.39	92	Giỏi	200,000	9386212144	Vietcombank	Long Xuyên	
274	DDL241105	DH25DL	Trần Thị Hương Giang	8.24	86.5	Giỏi	200,000	866525317	Mb Bank	Long Xuyên	
275	DDL241106	DH25DL	Lê Thị Diệu Hiền	8.06	93	Giỏi	200,000	1050165030	Vietcombank	An Giang	
276	DDL241107	DH25DL	Lê Chí Khanh	8.15	81	Giỏi	200,000	1050065263	Vietcombank	Long Xuyên	
277	DDL241109	DH25DL	Lê Minh Mẫn	8.58	91	Giỏi	200,000	1050169421	Vietcombank	Long Xuyên	
278	DDL241110	DH25DL	Nguyễn Thị Quỳnh Như	8.26	97	Giỏi	200,000	1050404397	Vietcombank	Long Xuyên	
279	DDL241114	DH25DL	Võ Quốc Thái	8.6	97	Giỏi	200,000	1050252971	Vietcombank	Long Xuyên	
280	DDL241115	DH25DL	Nguyễn Văn Hồng Thắng	8.54	98.5	Giỏi	200,000	1050255786	Vietcombank	Long Xuyên	
281	DDL241119	DH25DL	Võ Ngọc Anh	8.5	99	Giỏi	200,000	1050973017	Vietcombank	Long Xuyên	
282	DDL241120	DH25DL	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	8.59	88	Giỏi	200,000	1035853306	Vietcombank	Đồng Tháp	
283	DGT240220	DH25GT1	Lê Thị Ngọc Dung	8.28	96	Giỏi	200,000	1050077977	Vietcombank	An Giang	
284	DGT240208	DH25GT1	Nguyễn Cao Bình	8.43	90.5	Giỏi	200,000	1050218535	Vietcombank	An Giang	
285	DGT240237	DH25GT1	Huỳnh Nhật Hoa	8.3	98.5	Giỏi	200,000	1050217934	Vietcombank	An Giang	
286	DGT240210	DH25GT1	Lạc Gia Bửu	8.02	87	Giỏi	200,000	1050005044	Vietcombank	An Giang	
287	DGT240211	DH25GT1	Lê Hiền Cẩm	8.81	99.5	Giỏi	200,000	1050590370	Vietcombank	An Giang	
288	DGT240268	DH25GT1	Vương Huệ Mẫn	8,57	97	Giỏi	200,000	1050315449	Vietcombank	An Giang	
289	DGT240202	DH25GT1	Nguyễn Thị Kim Anh	8.91	97	Giỏi	200,000	1050397356	Vietcombank	An Giang	
290	DGT240266	DH25GT1	Nguyễn Xuân Mai	8.23	100	Giỏi	200,000	1050251906	Vietcombank	An Giang	
291	DGT240284	DH25GT1	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	8.12	92.5	Giỏi	200,000	1050005286	Vietcombank	An Giang	
292	DGT240233	DH25GT1	Nguyễn Ngọc Kiều Hạnh	8.13	93	Giỏi	200,000	1051018903	Vietcombank	An Giang	
293	DGT240375	DH25GT2	Nguyễn Cát Tường	8.26	96	Giỏi	200,000	1050013367	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
294	DGT240397	DH25GT2	Phan Thành Kiệt	8.04	81.5	Giỏi	200,000	1047489400	Vietcombank	An Giang	
295	DGT240303	DH25GT2	Nguyễn Ngọc Như	8.25	91.5	Giỏi	200,000	9949982249	Vietcombank	An Giang	
296	DGT240336	DH25GT2	Trần Thị Kim Thanh	8.29	85	Giỏi	200,000	1050286631	Vietcombank	An Giang	
297	DGT240407	DH25GT2	Huỳnh Tuấn Tú	8.14	100	Giỏi	200,000	1051091011	Vietcombank	An Giang	
298	DGT240353	DH25GT2	Trần Thanh Thủy	8.81	98	Giỏi	200,000	1040968652	Vietcombank	An Giang	
299	DGT240350	DH25GT2	Trương Thị Thanh Thúy	8.62	92.5	Giỏi	200,000	1050152731	Vietcombank	An Giang	
300	DGT240359	DH25GT2	Huỳnh Thị Bích Trâm	8.42	98.5	Giỏi	200,000	1050139227	Vietcombank	An Giang	
301	DGT240322	DH25GT2	Phan Thảo Quyên	8.53	85.5	Giỏi	200,000	1050251676	Vietcombank	An Giang	
302	DGT240330	DH25GT2	Dương Thị Sang	8.29	90.5	Giỏi	200,000	1047412889	Vietcombank	An Giang	
303	DGT240370	DH25GT2	Bùi Thị Ngọc Trinh	8.48	100	Giỏi	200,000	1050251502	Vietcombank	An Giang	
304	DMN240040	DH25MN	Nguyễn Thị Yến Nhi	8.71	100	Giỏi	200,000	1036249948	Vietcombank	Thủ Đức	
305	DMN240005	DH25MN	Lê Thị Ngọc Bích	8.36	88	Giỏi	200,000	1050397749	Vietcombank	Long Xuyên	
306	DMN240008	DH25MN	Đào Thị Huỳnh Chi	8.22	99.5	Giỏi	200,000	1050050285	Vietcombank	Long Xuyên	
307	DMN240063	DH25MN	Đinh Thị Bảo Trân	8.14	92	Giỏi	200,000	1049948403	Vietcombank	Long Xuyên	
308	DMN240057	DH25MN	Nguyễn Thị Kim Thoa	8.31	91.5	Giỏi	200,000	9366996120	Vietcombank	Long Xuyên	
309	DVH241302	DH25VH	Đinh Nguyễn Kỳ Anh	8.7	91	Giỏi	200,000	1050254904	Vietcombank	An Giang	
310	DVH241310	DH25VH	Mã Đức Huy	8.32	91.5	Giỏi	200,000	0943287356	Mb Bank	Đồng Tháp	
311	DVH241312	DH25VH	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	8.46	84	Giỏi	200,000	1050412383	Vietcombank	An Giang	
312	DVH241313	DH25VH	Phan Thành Đức Lộc	8.36	95.5	Giỏi	200,000	1050265474	Vietcombank	An Giang	
313	DVH241320	DH25VH	Nguyễn Thị Bích Ngọc	8.33	80.5	Giỏi	200,000	1050262069	Vietcombank	An Giang	
314	DVH241323	DH25VH	Phạm Tuyết Nhi	8.39	82	Giỏi	200,000	1039231907	Vietcombank	Đồng Tháp	
315	DVH241327	DH25VH	Võ Thị Kim Quyên	8.37	91	Giỏi	200,000	1050127433	Vietcombank	An Giang	
316	DVH241335	DH25VH	Nguyễn Thị Thanh Trúc	8.63	95.5	Giỏi	200,000	1047389918	Vietcombank	Đồng Tháp	
317	DVH241339	DH25VH	Đỗ Minh Vy	8.22	82	Giỏi	200,000	0706886081	Eximbank	An Giang	
318	DTN241202	DH25TN	Nguyễn Quốc Anh	8.56	99.5	Giỏi	200,000	1050265558	Vietcombank	An Giang	
319	DTN241203	DH25TN	Võ Thị Quỳnh Anh	8.72	95.5	Giỏi	200,000	1031125895	Vietcombank	An Giang	
320	DTN241208	DH25TN	Nguyễn Văn Phúc Hậu	8.92	97	Giỏi	200,000	1050224125	Vietcombank	An Giang	
321	DTN241210	DH25TN	Trần Thanh Huy	8.36	97.5	Giỏi	200,000	1017453289	Vietcombank	Châu Đốc	
322	DTN241211	DH25TN	Nguyễn Anh Kiệt	8.66	92.5	Giỏi	200,000	1050339687	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
323	DTN241213	DH25TN	Lưu Thúy Liễu	8.7	98.5	Giỏi	200,000	1050198540	Vietcombank	An Giang	
324	DTN241214	DH25TN	Nguyễn Thị Chúc Linh	8.57	99.5	Giỏi	200,000	1018522120	Vietcombank	Châu Đốc	
325	DTN241215	DH25TN	Trương Khánh Linh	8.29	92.5	Giỏi	200,000	1050300557	Vietcombank	An Giang	
326	DTN241216	DH25TN	Nguyễn Thị Chúc Ly	8.54	99	Giỏi	200,000	1049191056	Vietcombank	Châu Đốc	
327	DTN241217	DH25TN	Nguyễn Ngọc Nhi	8.25	96	Giỏi	200,000	1050197813	Vietcombank	An Giang	
328	DTN241219	DH25TN	Trần Hoàng Quân	8.72	99.5	Giỏi	200,000	1040607348	Vietcombank	Hồ Chí Minh	
329	DTN241221	DH25TN	Đào Thị Phương Thảo	8.51	89.5	Giỏi	200,000	1050003935	Vietcombank	An Giang	
330	DTN241223	DH25TN	Lê Võ Phước Thịnh	8.09	95.5	Giỏi	200,000	1046651635	Vietcombank	An Giang	
331	DTN241225	DH25TN	Nguyễn Minh Tí	8.18	88	Giỏi	200,000	1050409612	Vietcombank	An Giang	
332	DTN241226	DH25TN	Nguyễn Quốc Tiến	8.49	84.5	Giỏi	200,000	1050874182	Vietcombank	An Giang	
333	DTN241228	DH25TN	Huỳnh Bá Tuấn	8.71	100	Giỏi	200,000	1042751974	Vietcombank	An Giang	
334	DTN241229	DH25TN	Nguyễn Thị Như Ý	8.51	100	Giỏi	200,000	1042425593	Vietcombank	Châu Đốc	
335	DTN241230	DH25TN	Nguyễn Hoài Lưu	8.77	96	Giỏi	200,000	1050891772	Vietcombank	Châu Đốc	
Tổng số tiền khen thưởng:							195,500,000				

Tổng cộng danh sách có: 931 sinh viên; trong đó có 93 sinh viên được khen thưởng loại Xuất sắc và 838 sinh viên khen thưởng loại Giỏi.

Số tiền ghi bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng.

BẢNG TỔNG HỢP KHEN THƯỞNG TẬP THỂ LỚP NĂM HỌC 2024-2025 (ĐỢT 2)

STT	LỚP	KHOA	Xếp loại khen thưởng	Mức thưởng	Đại diện BT/LT nhận	Số tài khoản	Ngân hàng	Chi nhánh
1	DH23KT	Kinh tế -QTKD	Xuất sắc	400,000	Trương Thị Thu Trang	1033013914	Vietcombank	An Giang
2	DH23MK	Kinh tế -QTKD	Xuất sắc	400,000	Huỳnh Lê Uyên Nhi	1032285446	Vietcombank	Long Xuyên - An Giang
3	DH24QT	Kinh tế -QTKD	Xuất sắc	400,000	Trần Thị Như Ý	1039469670	Vietcombank	An Giang
4	DH25KT2	Kinh tế -QTKD	Xuất sắc	400,000	Phan Thị Khả Nhân	1050262385	Vietcombank	An Giang
5	DH25QT2	Kinh tế -QTKD	Xuất sắc	400,000	Phạm Huỳnh Kim Ngọc	1050005372	Vietcombank	An Giang
6	DH25AV	Ngoại ngữ	Xuất sắc	400,000	Đỗ Gia Huy	1050180098	Vietcombank	Long Xuyên
7	DH23CT	Luật &KHCT	Tiên tiến	0	Trần Văn Tường	1031471965	Vietcombank	An Giang
8	DH25CT	Luật &KHCT	Tiên tiến	0	Nguyễn Hoàng Anh	1050049702	Vietcombank	An Giang
9	DH24TY	Nông nghiệp & TNTN	Tiên tiến	0	Văng Công Trọng	1041089173	Vietcombank	An Giang
10	DH25AT	Nông nghiệp & TNTN	Tiên tiến	0	Lê Thị Cẩm Tú	1050262812	Vietcombank	An Giang
11	DH23TO	Khoa Sư phạm	Xuất Sắc	400,000	Trương Hữu Hòa	1031415545	Vietcombank	An Giang
12	DH23LY	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Võ Thị Cẩm Tiên	1032238479	Vietcombank	An Giang
13	DH23DL	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Trần Thị Anh Thu	9333339646	Vietcombank	An Giang
14	DH24TO	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Nguyễn Thị Ngọc Tố	1040406860	Vietcombank	Châu Đốc
15	DH24LY	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Dương Ngọc Liễu	1040992639	Vietcombank	An Giang
16	DH24HH	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Dương Thị Như Ý	1041239445	Vietcombank	Long Xuyên

17	DH24SI	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Phan Thị Kim Nhung	1041605667	Vietcombank	An Giang
18	DH24NV	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Huỳnh Ngọc Nam Phương	1041428124	Vietcombank	An giang
19	DH24SU	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Lê Thị Thanh Ngân	1041072320	Vietcombank	An Giang
20	DH24DL	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Chau Si Kim Ngân	1040285159	Vietcombank	An Giang
21	DH25LY	Khoa Sư phạm	Tiên Tiến	0	Trần A Xuyên	1050257505	Vietcombank	An Giang
22	DH25HH	Khoa Sư phạm	Xuất sắc	400,000	Võ Minh Nhật	1051098140	Vietcombank	An Giang
23	DH25SI	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Trần Minh Tài	1050252962	Vietcombank	An Giang
24	DH25SU	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Đỗ Trần Trâm	1050389113	Vietcombank	Long Xuyên
25	DH25DL	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Nguyễn Văn Hồng Thắng	1050255786	Vietcombank	Long Xuyên
26	DH25GT1	Khoa Sư phạm	Tiên tiến	0	Trần Thế Anh	1050319459	Vietcombank	An Giang
		Tổng số		3,200,000				
Tổng cộng danh sách có: 08 tập thẻ xuất sắc (Giấy khen + tiền thưởng); 18 tập thẻ tiên tiến (Giấy khen).								
		<u>Số tiền thưởng ghi bằng chữ</u> : Ba triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.						